

**Đại Phương Quảng Phật  
Hoa Nghiêm Kinh  
Phẩm thứ mười một,  
Tịnh Hạnh Phẩm  
Phần 17  
大方廣佛華嚴經  
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không  
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội  
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005  
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa  
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

**Tập 1495**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một. Chúng ta xem tiếp lời Sớ của Thanh Lương đại sư từ phần trước, tức phần Biệt Khai Nghĩa Loại (別開義類, phân loại theo từng nghĩa lý riêng biệt). Phần này có “tam sự” (ba sự), thứ nhất là “nguyện sở y sự” (sự để nguyện nương vào [mà phát khởi]), thứ hai là “nguyện sở vi cảnh” (cảnh để thực hiện nguyện). Trong phần trước, tôi đã nói về “nguyện sở vi cảnh”, hôm nay, chúng ta xem tiếp đoạn văn ấy.

**(Sớ) Nhị, nguyện sở vi cảnh, kỳ nhất nhất nguyện, tận cai pháp giới nhất thiết hữu tình, bất đồng Quyền Tiểu, đàm hữu tàng vô cố. Hựu nguyện tức hạnh, thành hồi hướng cố, nhất nhất giai thành sở hành thanh tịnh thiện nghiệp hạnh cố, như vân “tri gia tánh Không”, tức Bồ Tát chi tâm, tất nghệ Không hỷ.**

(疏)二願所為境，其一一願，盡該法界一切有情，不同權小，談有藏無故，又願即行，成迴向故，一一皆成所行清淨善業行故，如云知家性空，則菩薩之心，必詣空矣。

(Sớ: Hai là “cảnh để thực hiện nguyện”. Mỗi một nguyện đều bao trùm trọn vẹn hết thảy hữu tình trong pháp giới, chẳng giống như Quyền Giáo, Tiểu Thừa, tuy nói là có, vẫn ẩn chứa cái không. Lại nữa, nguyện chính là hạnh, vì thành tựu hồi hướng, nên mỗi một [nguyện] đều thành tựu thiện nghiệp hạnh thanh tịnh đã hành. Như nói “biết nhà tánh Không” chính là tâm của Bồ Tát ắt hướng đến Không vậy).

Đoạn khai thị này do Thanh Lương đại sư nói ra. “Nguyện sở vi cảnh” (cảnh để thực hiện nguyện) có nghĩa phẩm kinh này có tất cả một trăm bốn mươi một nguyện, cảnh giới của mỗi nguyện đều là trọn khắp pháp giới hư không giới. Từ chỗ này, chúng ta mới biết: Vì sao đức Phật phải nói “Bồ Tát chẳng tu hạnh

*Phổ Hiền, không thể viên thành Phật đạo*”? Từ chỗ này, chúng ta bèn hiểu rõ. Phổ Hiền Hạnh và Đại Thừa Bồ Tát hạnh khác nhau ở chỗ nào? Ở chỗ tâm lượng khác nhau! Đại Thừa Bồ Tát vẫn chẳng có tâm lượng to ngàn ấy, tâm lượng của Phổ Hiền Bồ Tát là trong hết thấy thời, hết thấy chỗ, hết thấy cảnh duyên, khởi tâm động niệm đều vì hết thấy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, đây là cảnh giới để Ngài duyên vào. Tâm lượng ấy bằng với hư không pháp giới, do tự tánh viên mãn lưu lộ. Chỗ này hết sức đáng cho chúng ta học tập theo. Chúng ta phải mở rộng tâm lượng, thật sự có thể lià hết thấy khổ, được hết thấy vui. Hết thấy nỗi khổ thế gian và xuất thế gian đều là do tâm lượng quá nhỏ, phải mở rộng tâm lượng. Vì thế, chẳng giống với Quyển Giáo và Tiểu Thừa, “*đàm hữu tàng vô*” (tuy nói là có, vẫn ẩn chứa cái không)<sup>1</sup>, nói chung là chẳng thể trọn khắp pháp giới hư không giới!

Tiếp đó, [đại sư] lại nói: Nguyên chính là hạnh, hạnh chính là nguyện, nên thành tựu hồi hướng. Đối với hồi hướng, trong phần trước đã có nói hồi hướng ba chỗ. [Thứ nhất là] mỗi nguyện, mỗi hạnh đều thành tựu “*hồi hướng Thật Tế*”. Thật Tế (實際) là tự tánh, là Pháp Tánh. Nói cách khác, tương ứng viên mãn với Pháp Tánh. Pháp Tánh là gì? Chớ nên không biết điều này. Hễ biết, quý vị sẽ kiến tánh, sẽ thành Phật. Chớ nên không biết, nhưng chúng ta cũng rất khó hiểu rõ. Bạc Bồ Tát kiến tánh có thể liễu giải, chứ chúng ta chưa kiến tánh, chỉ có một khái niệm mơ hồ. Nhưng nó có một nguyên tắc mà chúng ta có thể lãnh hội, đó là “*thuần tịnh, thuần thiện, lià hết thấy tướng*”. Lià hết thấy tướng, chúng ta nắm giữ một cương lĩnh, “*lià vọng tướng, phân biệt, chấp trước*” là được rồi. Trong ấy, chắc chắn chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có khởi tâm động niệm. Đây là tương ứng với tự tánh.

Thứ hai là “*hồi hướng Bồ Đề*”, điều này dễ hiểu hơn! Chúng ta tu học nhằm cầu điều gì? Cầu trí huệ. Bồ Đề là trí huệ, triệt để giác ngộ, cầu điều này. Quyết định chẳng phải là cầu phú quý trong đường trời, người, chẳng phải là cầu tiếng tăm, lợi dưỡng, chẳng phải cầu phước báo trong đường trời người, phải biết điều này! Vì sao? Những thứ đó là giả, chẳng thật. Kinh Bát Nhã đã nói: “*Phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, nhất định phải hiểu rõ điều này. Đức Phật dạy chúng ta cầu cái chân thật, chẳng cầu cái giả. “*Chân*” là vĩnh hằng bất biến, cầu trí huệ! Trí huệ do đâu mà có? Trí huệ do cái tâm thanh tịnh mà có. Quý vị thấy kinh Kim Cang đã dạy rất hay: “*Tín tâm thanh tịnh bèn sanh Thật Tướng*”. Tâm chúng ta thanh tịnh đến một mức độ nhất định, trí huệ Thật Tướng sẽ hiện tiền.

Trí huệ Thật Tướng khởi tác dụng là “*không gì chẳng biết*”. Nói cách khác, bất cứ vấn đề gì cũng đều chẳng có! Nếu chúng sanh trong chín pháp giới đều nêu ra câu hỏi, quý vị có thể nhất nhất giải quyết giúp họ được. Đây là trí huệ.

---

<sup>1</sup> Đại Thừa Bồ Tát tuy có tâm hạnh rộng rãi lợi tha, nhưng chưa đạt đến mức trọn khắp pháp giới hư không giới như Phổ Hiền Bồ Tát. Vì vậy, tuy nói là có hạnh lợi tha, vẫn có chỗ không trọn vẹn. Do đó, mới nói là “*tuy nói là có, nhưng vẫn ẩn giấu cái không*”. “*Cái không*” ở đây chính là không thể độ trọn khắp hết thấy chúng sanh trong pháp giới hư không giới.

Điều chúng ta mong cầu, dùng một câu trong kinh Phật để diễn tả, sẽ là “*A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề*”. Mục tiêu mong cầu của chúng ta là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Câu nói ấy có ba cấp bậc, đầu tiên là mong cầu Chánh Giác. Chánh Giác do đâu mà có? Trong kinh luận, đức Phật đã nói rất rõ ràng, đã dạy rất nhiều, lại còn lặp đi lặp lại chẳng ngừng, từ bi đến mức tột cùng! Thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, nhất định là phải buông xuống hết thảy các chấp trước đối với các pháp thế gian và xuất thế gian. Phải hiểu chấp trước là Kiến Tư phiền não! Buông xuống hết thảy chấp trước, Chánh Giác sẽ hiện tiền.

Phải biết: Hết thảy chúng sanh vốn có Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là như Tam Tự Kinh đã nói: “*Nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành), bản tánh của chúng ta vốn lành. “*Thiện*” là gì? Trong thiện có vô lượng trí huệ, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo. Thiện! Vốn là thiện! Hết thảy chúng sanh bình đẳng, chẳng sai biệt mảy may! “*Thiện*” của chúng ta đã đi đâu rồi? Thiện của chúng ta bị phiền não chướng ngại; vì thế, nó chẳng thể hiện tiền. Chướng ngại đầu tiên là chấp trước. Chỉ cần quý vị có chấp trước, bất luận đối với pháp nào, đối với chuyện nào, chỉ cần có chấp trước, trí huệ sẽ chẳng thể hiện tiền, Chánh Giác sẽ chẳng thể hiện tiền! Buông xuống chấp trước, Chánh Giác hiện tiền. Đây chẳng phải là trí huệ viên mãn, mà là một phần của nó lưu xuất.

Nếu công phu tăng cao hơn, phân biệt đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian cũng đoạn hết, chẳng phân biệt, trí huệ lại thấu lộ thêm một tầng nữa, được gọi là Chánh Đẳng Chánh Giác. Cuối cùng, khởi tâm động niệm cũng buông xuống. Chẳng khởi tâm, không động niệm đối với hết thảy các pháp, sẽ là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đức Phật dạy chúng ta chân tướng sự thật, lại dạy chúng ta phương pháp tu hành chứng quả của Ngài. Phương pháp chẳng có gì khác, buông xuống mà thôi! Buông xuống rất quan trọng, buông xuống là công phu thật sự. Đức Phật đã triệt để buông xuống, chúng ta phải hiểu điều này, phải nghiêm túc nỗ lực học tập. Hễ buông xuống, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác sẽ hiện tiền, hiện tiền viên mãn. Khi ấy, sẽ giống như chư Phật Như Lai, quý vị sẽ nói: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai, chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, nên chẳng thể chứng đắc*”. Vì thế, hồi hướng Bồ Đề là tự lợi.

Thứ ba, “*hồi hướng chúng sanh*” chính là lợi tha. Hôm trước, khi trò chuyện trong nội bộ các đồng tu, chúng tôi cũng có đề cập, con người đến thế gian này để làm gì vậy? Đức Phật đã trả lời, có hai chuyện:

1) Kẻ bình phàm đến thế gian này để “*thù nghiệp*” (đền trả nghiệp). “*Nhân sanh thù nghiệp*” (Đời người nhằm đền trả nghiệp), “*thù*” (酬) là đền trả, “*ngiệp*” (業) là nghiệp nhân do quý vị đã tạo trong quá khứ. Trong đời quá khứ, quý vị tạo thiện nghiệp, đời này quý vị đến hưởng phước, quý vị đến đây để làm gì? Đến hưởng phước. Nếu trong quá khứ đã tạo ác nghiệp, bất thiện nghiệp, quý vị đến nhân gian để làm gì? Đến chịu quả báo. Nghiệp nhân quả báo chẳng sai suýt mảy may. Nếu quý vị hiểu rõ ràng, minh bạch chân tướng sự thật này, trong đời này, bất luận quý vị sống cuộc đời như thế nào, sẽ chẳng còn oán trời, chẳng

còn hờn người. Chẳng oán trời, chẳng hờn người, thật thà an phận giữ mình, đó là đúng! Đến [lãnh nhận cái quả] hòng tiêu trừ nghiệp báo! Nghiệp có thiện, ác, quả có khổ, lạc. Đây là những kẻ bình phàm!

2) Một loại khác là Phật, Bồ Tát ứng hóa trong thế gian này để thị hiện, các Ngài làm gì? Chính là như trong loại hồi hướng thứ ba mà chúng tôi đã nói! Hồi hướng chúng sanh. Hồi hướng chúng sanh thì chẳng thể nói suông, phải có hành động thực tế! Chúng sanh có cảm, Phật, Bồ Tát sẽ có ứng. Phật, Bồ Tát đến thị hiện trong thế gian này, cảm ứng đạo giao. Các Ngài đến để làm gì? Các Ngài đến giáo hóa chúng sanh. Như thuở ấy Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện tại Ấn Độ chính là để nêu gương cho chúng ta thấy. Ba mươi tuổi thành đạo, thành đạo là gì? Vào lúc ba mươi tuổi, Ngài mới triệt để buông xuống, như chúng tôi vừa mới nói, chẳng còn chấp trước, chẳng còn phân biệt, chẳng còn khởi tâm động niệm đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, triệt để buông xuống; chân tâm, tự tánh hiện tiền viên mãn. “*Hiện tiền viên mãn*” là hiện thị vô lượng trí huệ, vô lượng tài nghệ, vô lượng tướng hảo.

Đại khái là đối với trí huệ và tài nghệ, chẳng có vấn đề gì. Vì sao? Chúng ta thấy đức Phật đã dạy kinh điển nhiều ngàn ấy, đức Phật thật sự có trí huệ và tài nghệ. Tướng hảo là phước báo! Như Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời sống bằng cách khát thực, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ đêm dưới cội cây. Người hiện thời thấy [cuộc sống ấy] khổ sở chẳng thể nói nổi, há có phước báo ư? Quý vị chú tâm quan sát, sẽ thấy Thích Ca Mâu Ni Phật có ba mươi hai tướng và tám mươi thứ hảo, phước báo được tỏ lộ qua tướng mạo. Lại quan sát cẩn thận, thuở ấy, những vị quốc vương, đại thần, long thiên thiện thần, chúng sanh trong chín pháp giới quy y thọ giáo [với đức Phật], quý vị nói xem, đây có phải là phước báo hay không? Đúng vậy! Quý vị hãy nhìn kỹ từ chỗ này!

Bạn phàm phu chúng ta chẳng thấy Tịnh Độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng đôi khi đức Thế Tôn cũng hiện ra, dùng thần lực của Ngài để hiển hiện cho mọi người thấy. Có một đôi lần, mọi người hoài nghi báo độ của Thích Ca Mâu Ni Phật, đức Phật dùng ngón chân ấn xuống đất, núi, sông, đại địa đột nhiên nảy sanh biến hóa, giống hệt như thế giới Cực Lạc. Phật và Pháp Thân Bồ Tát, trên thực tế, trụ trong Tịnh Độ, nhưng bạn phàm phu chúng ta trụ trong uế độ. Giống như hiện thời chúng ta xem TV, hai băng tần khác nhau, chúng ta chẳng có cách nào xem hai băng tần khác nhau cùng một lúc, nhưng Phật và Pháp Thân Bồ Tát đã đột phá toàn bộ các giới hạn băng tần; vì thế, chỗ các Ngài trụ được gọi là Nhất Chân pháp giới. Nhất Chân pháp giới trọn đủ vô lượng vô biên pháp giới, chẳng có chướng ngại. Điều này chính là “*cảnh giới giải thoát chẳng thể nghĩ bàn*” được nói trong phần cuối kinh Hoa Nghiêm. Nói cách khác, cảnh giới giải thoát là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn! Thật vậy, “*chẳng thể nghĩ bàn*” là không khởi tâm, chẳng động niệm, đã đột phá. Các chiều không gian như các nhà khoa học đã nói là có thật, chẳng phải là không có!

Phật pháp chẳng nói “các chiều không gian”, mà nói là “pháp giới”, nói đến mười pháp giới, nói đến vô lượng vô biên pháp giới. “Pháp giới” như nhà Phật đã nói và “các chiều không gian” như các nhà khoa học đã nói là cùng một

chuyện! Đức Phật biết các chiều không gian do đâu mà có; chỉ cần quý vị buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ chẳng có các chiều không gian nữa! Chúng chẳng phải là thật. Vì thế, chúng ta mới hiểu chiều không gian biến hiện từ vọng tưởng, phân biệt, và chấp trước của chúng sanh. Chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng sẽ chẳng có! Vì thế, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tức là đã vạy vẹo Nhất Chân. Trong các buổi giảng, chúng tôi đã nhiều lần thừa trình chuyện này, vạy vẹo đấy nhé! Giống như nước phản chiếu cảnh giới. Trong kinh, đức Phật thường dùng nước để tỷ dụ cái tâm, [kinh dùng chữ] “*tâm thủy*”. Khi tâm thủy thanh tịnh, giống như nước trong hồ, một chiếc hồ nhỏ, khi gió yên sóng lặng, nước giống như một tấm gương, chiếu soi cảnh sắc bên ngoài rành mạch, đẹp đẽ khôn xiết! Nhưng nếu nước gợn sóng, gió thổi khiến sóng cuộn lên, cảnh sắc núi non chiếu sáng ngời trong hồ bị vỡ nát. Sóng càng lớn, hình ảnh [phản chiếu] càng mơ hồ!

Do vậy có thể biết, từ Pháp Thân Bồ Tát trở lên, [tức là] từ Sơ Trụ trở lên, tâm vĩnh viễn là bình lặng, an tĩnh; vì trong cảnh giới, Ngài sẽ chẳng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là mười pháp giới, bốn thánh pháp giới trong mười pháp giới, chúng ta thường nói là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, các Ngài vẫn khởi tâm động niệm, nhưng các Ngài chẳng có phân biệt, chấp trước, [chỉ] có khởi tâm động niệm. Thoát khỏi mười pháp giới, khẳng định là chẳng khởi tâm, không động niệm. Nếu khởi tâm động niệm, các Ngài sẽ chẳng thoát khỏi mười pháp giới. Vì sao? Mười pháp giới do chính mình biến hiện. Hễ khởi tâm động niệm thì có [mười pháp giới]; chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ chẳng có.

Vì thế, hồi hướng chúng sanh, chúng sanh có cảm, Phật nhất định sẽ có ứng. Trong ấy có duyên, duyên rất trọng yếu; vì thế, Phật pháp thường nói: “*Phật chẳng độ kẻ vô duyên*”. Nói như vậy, dường như là tâm từ bi của Phật chẳng viên mãn, vì sao? Không có duyên, Ngài sẽ chẳng độ! [Thật ra], không có duyên, Phật vẫn độ. Nói “*Phật chẳng độ chúng sanh vô duyên*”, quý vị phải liễu giải ý nghĩa thật sự của câu nói ấy. Duyên của chúng sanh ấy còn chưa trọn đủ, Phật sẽ chẳng thể giúp được! Ví như kẻ ấy vẫn chẳng buông xuống chấp trước, đối với người ấy, đức Phật chẳng làm sao được cả! Ngài có dạy người ấy hay không? Có chứ! Chỉ cần người ấy có thiện căn, “*thiện căn*” có nghĩa là người ấy có thể tin, có thể hiểu. Kẻ có thể tin, có thể hiểu, Phật nhất định sẽ dạy kẻ ấy. Khi nào người ấy thật sự đoạn hết chấp trước, đó là gì? Duyên đã chín muồi! Duyên A La Hán đã chín muồi, đức Phật nhất định sẽ giúp người ấy chứng quả A La Hán. Đó là “*độ*” người ấy, duyên đã chín muồi rồi! Quý vị hoàn toàn chẳng buông xuống chấp trước đối với hết thảy các pháp, đức Phật chẳng có cách nào giúp quý vị thành quả A La Hán. Đó gọi là “*chẳng độ kẻ vô duyên*”. Nếu chúng sanh ấy không chỉ buông xuống chấp trước, mà phân biệt cũng buông xuống, đó là duyên Bồ Tát đã chín muồi, đức Phật nhất định sẽ giúp người ấy thành Bồ Tát. Vị Bồ Tát ấy là Quyền Giáo Bồ Tát, trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy từ ngữ “*Quyền Tiểu*”, “*Tiểu*” là A La Hán, “*Quyền*” là Bồ Tát, Quyền Tiểu Bồ Tát. Nếu trong hết thảy các pháp, người ấy thật sự không khởi tâm, chẳng động niệm, cái duyên thành

Phật của người ấy đã chín mùi, nhất định phải giúp người ấy vượt thoát mười pháp giới. Vượt thoát mười pháp giới là thành Phật.

Trong phần trước, tôi đã có nói, các đồng học phải chú tâm lãnh hội, [vì những điều ấy] rất khó giảng. Có chú tâm lãnh hội thì quý vị mới có thể dần dần hiểu rõ, đây chính là Sơ Trụ Bồ Tát được nói trong kinh Hoa Nghiêm. Từ Sơ Trụ cho đến quả vị rốt ráo, tổng cộng là bốn mươi hai địa vị, những người thuộc bốn mươi hai địa vị đều chẳng khởi tâm, không động niệm đối với hết thảy các cảnh giới. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước? Vì thế, cảnh giới ấy là pháp giới bình đẳng. Nhất Chân pháp giới là pháp giới bình đẳng. Đã là bình đẳng, vì sao còn nói bốn mươi hai tầng cấp? Phải hiểu điều này: Thật sự bình đẳng, nhưng tập khí vô thi vô minh chẳng đoạn. Do nói theo tập khí vô thi vô minh, cho nên nói “còn có bốn mươi hai đẳng cấp”. Chẳng dễ hiểu! Vì thế, trong lần trước, nói về chuyện này, tôi đã dùng bình rượu để tỷ dụ.

Chúng tôi không nói nhiều, chúng tôi dùng ba bình rượu để tỷ dụ. Ba bình rượu ấy đều đã đổ hết sạch rượu, xác thực là chẳng có [rượu trong ấy], bên trong đã lau chùi sạch sẽ, nhưng ngửi thì vẫn còn có mùi rượu! Bình thứ nhất, chẳng hạn như tôi đã đổ hết rượu từ hai tuần trước, mở nắp bình, ngửi xem thì thấy có mùi. Cái bình thứ hai mở nắp từ tuần trước, cũng lau chùi sạch sẽ. Bình thứ ba đổ hết rượu ngày hôm nay, chẳng còn chút rượu nào, sạch sành sanh. Ngửi thử xem, cả ba bình đều có mùi rượu, nhưng mùi rượu của từng bình đậm nhạt khác nhau! Cái bình vừa mới đổ hết rượu hôm nay, hơi rượu rất nồng. Ngửi cái bình [đổ hết rượu] một tuần trước, [hơi rượu] nhẹ hơn. Cái bình đổ [hết rượu] từ hai tuần trước, [hơi rượu] càng nhẹ hơn nữa. Quý vị suy nghĩ thí dụ này, sẽ lãnh hội ý nghĩa của bốn mươi hai tầng cấp, thấy đều là sạch sành sanh, chẳng nhiễm mây trần, nhưng hương vị nồng hay nhẹ khác nhau. Đức Phật chia sự nồng hay nhẹ ấy thành bốn mươi hai tầng cấp, gọi là “*bốn mươi hai địa vị Pháp Thân đại sĩ*”. Đối với bốn mươi hai tầng cấp, quý vị nhìn từ hình tướng, chắc chắn sẽ chẳng nhìn ra, hoàn toàn giống hệt như nhau!

Khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, chẳng khởi tâm, không động niệm, đương nhiên là chẳng có phân biệt, chấp trước, đây là đoạn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm, có trước sau! Đến khi nào giống như bình rượu, ngửi thử thì thấy hoàn toàn chẳng có mùi gì nữa! Có thể là phải đến hai, ba tháng, chẳng cần phải dùng sức, cứ để cho nó [phai nhạt] tự nhiên. Vì thế, đức Phật dạy: Để tập khí vô thi vô minh hoàn toàn chẳng còn, cần tốn thời gian bao lâu? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp! Nhà Phật nói “*thành đạo phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp*” là nói về chuyện này, chẳng phải là nói về chuyện tu hành bình phàm, mà là bắt đầu từ ngày phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, cũng là như tôi vừa mới nói: Đoạn trừ khởi tâm động niệm đối với hết thảy các pháp, chẳng còn khởi tâm động niệm. Kể từ ngày hôm ấy, giống như cái bình đổ sạch rượu, lau chùi sạch sẽ, bắt đầu từ lúc ấy. Khi nào nó sẽ chẳng còn hơi hương nữa? Ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là tự nhiên [đoạn hết tập khí], chẳng tốn một tí công sức nào, trong giáo pháp Đại Thừa gọi [chuyện này] là “*vô công dụng đạo*”. Nếu quý vị muốn dùng một tí sức, chẳng phải là quý

vị lại động tâm, lại khởi tâm động niệm đó sao? Vì thế, gọi là “*vô công dụng đạo*”, tự nhiên!

Trong thời gian dài như thế, vị [Pháp Thân Bồ Tát] ấy làm gì? Nói thật ra, [chính là] hồi hướng! Những việc Pháp Thân Bồ Tát đã làm đều nhằm nêu gương cho chúng sanh, giáo hóa bằng ba nghiệp thân, ngữ, ý! Trong kinh, đức Phật chẳng nói là “giáo hóa bằng ba nghiệp”, mà nói là “*tam luân giáo hóa*”, vì các Ngài chẳng còn tạo nghiệp. “*Luân*” (輪) là chữ Luân trong pháp luân (法輪). Tam luân là thân, ngữ, ý, vĩnh viễn chẳng bị gián đoạn. Chúng sanh ở nơi nào hữu duyên, hữu duyên là có tín tâm đối với Ngài, Ngài sẽ đến giúp kẻ ấy. Vì thế, xưa kia, khi chúng tôi mới học Phật, thầy thường dạy chúng tôi phải kết pháp duyên với chúng sanh. Thầy dạy: “Nếu các con chẳng kết pháp duyên, trong tương lai, khi thành Phật, chúng sanh chẳng tin tưởng các con. Các con sẽ chẳng có cách nào độ chúng sanh được! Có vị Phật kết duyên rộng rãi, độ chúng sanh đông đảo, giáo hóa nhiều. Có những vị Phật pháp duyên chẳng thù thắng như vậy, độ chúng sanh ít ỏi!” Quý vị thấy giữa Di Lặc Bồ Tát và Thích Ca Mâu Ni Phật, pháp duyên chẳng giống nhau. Pháp duyên của Thích Ca Mâu Ni Phật thù thắng hơn Di Lặc Bồ Tát.

Do vậy, chúng ta biết: Trong chư Phật Như Lai, vị kết pháp duyên với hết thảy chúng sanh thù thắng nhất chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật kết duyên viên mãn khắp pháp giới hư không giới, có thể nói là “*chẳng sót một chúng sanh nào*”. Ở đây, Phổ Hiền Bồ Tát dạy chúng ta như vậy, chúng ta nhất định phải khởi thiện tâm đối với hết thảy chúng sanh, điều này quan trọng lắm! Chớ nên có lòng ghét bỏ, chớ nên có kẻ “ta không ưa, ta chán ghét”. Chớ nên có những điều ấy! Ý niệm ấy khiến cho [bản thân ta] chẳng có duyên với chúng sanh. Do vậy, giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Kết hoan hỷ duyên*”. Trong hoan hỷ, chẳng có tham, sân, si; sự hoan hỷ ấy được gọi là Pháp Hỷ. Có tham, sân, si, có tình cảm trong ấy, sai mất rồi! Cái duyên ấy sẽ biến thành lục đạo, sanh sanh tử tử cùng nhau làm quyến thuộc. Chuyện này rất phiền phức, đúng là có thể kéo dài nhiều kiếp số, dây dưa mãi chẳng xong, rất phiền toái!

Vì thế, đức Phật dạy chúng ta phải dùng trí huệ, biến tình thành trí, lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tình sẽ chuyển biến thành trí. Tình và trí là một Thể, hai thứ tác dụng, [tức là] hai khía cạnh của một Thể. Chúng ta là phàm phu, thật sự biến trí huệ trong tự tánh thành cảm tình, cảm tình là phiền não. Người tu hành chứng quả, lại chuyển biến phiền não thành trí huệ, tức là chuyển biến cảm tình và phiền não thành trí huệ, chuyển thức thành trí! Khi chúng tôi mới học Phật, nghe đoạn khai thị này trong kinh Phật, nghĩ đến khi ấy bản thân chúng tôi tự cho mình là thành phần trí thức, dường như có thể diện lắm, đáng để kiêu ngạo. Sau khi nghe đoạn khai thị này, mới hoảng nhiên đại ngộ: Tri thức là sai mất rồi, chúng ta đã biến cái Tri (biết) thành Thức, đấy là phàm phu. Phải nên làm như thế nào? Chuyển trở lại, chuyển Thức thành Trí. Đây chính là Pháp Thân Bồ Tát.

Vì thế, đối với hồi hướng, loại hồi hướng thứ ba là hồi hướng chúng sanh. Phải phát tâm giúp đỡ hết thảy chúng sanh, thành tựu hết thảy chúng sanh. Do vậy, tôi nói đây là hạng người thứ hai, hạng người thứ hai chính là bậc thừa

nguyện tái lai. Nói theo kiểu hiện thời, hạng người thứ hai vì nhân dân mà phục vụ. Vì nhân dân mà phục vụ thì chính là Bồ Tát! Giống như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện trên thế gian, vì chúng sanh giảng kinh, thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm, vì chúng sanh phục vụ! Phạm vi “*vì chúng sanh*” to lớn, phạm vi “*vì nhân dân*” nhỏ bé. “*Vì nhân dân*” thì trong mười pháp giới chỉ có nhân pháp giới, những pháp giới khác đều chẳng có phần! “*Vì chúng sanh*” thì mười pháp giới thấy đều bao gồm, quý vị nói điều này có to lớn hay không? To lớn đến mức chẳng thể nghĩ bàn!

Tiếp đó, [Thanh Lương đại sư] nói: “*Nhất nhất giai thành sở hành thanh tịnh thiện nghiệp hạnh cố*” (Mỗi mỗi đều thành tựu nghiệp hạnh tốt lành, thanh tịnh đã hành), thiện nghiệp thanh tịnh! Hai chữ “*thanh tịnh*” rất quan trọng! “*Thanh tịnh*” là lia tướng. “*Thiện nghiệp*” là hành vi có ích cho hết thảy chúng sanh. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, quyết định sẽ hữu ích cho hết thảy chúng sanh. “*Hữu ích*” là không chấp tướng, tức là như tôi vừa mới nói, Ngài chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, đó là “*thanh tịnh*”. Khởi tâm động niệm sẽ chẳng thanh tịnh; phân biệt, chấp trước sẽ còn tệ hơn nữa!

Tiếp đó, [đại sư] trích dẫn kinh văn trong phần sau để giảng giải, “*như vân tri gia tánh Không, tất Bồ Tát chi tâm, tất nghệ không hỷ*” (Như nói “biết nhà tánh Không”, tâm Bồ Tát ắt đều hướng đến Không). “*Tri gia tánh Không*” là bài kệ thứ nhất trong phần kệ tụng [của phẩm Tịnh Hạnh]. Bồ Tát biết tánh của nhà là Không, Ngài có còn chấp trước nhà nữa hay không? Có còn phân biệt hay không? Có còn khởi tâm động niệm hay không? Hoàn toàn chẳng có! Vậy thì có còn cần cái nhà ấy hay không? Nhà vẫn cần, nhất định sẽ là có thể khiến cho gia đình viên mãn hơn bất cứ nhà nào, thật sự làm được “*gia hòa, vạn sự hưng*”. Vì sao? Nêu gương, làm khuôn phép cho hết thảy chúng sanh. Chẳng phải là nói “*biết nhà tánh Không*” bèn chẳng cần [gia đình] nữa! Hễ không cần, quý vị đã chấp Không. Vì sao? Không hay Có thì quý vị đều còn có chướng ngại. Chẳng có chướng ngại, quý vị mới có thể thật sự giúp đỡ và lợi ích người khác.

Vì lẽ ấy, tại Trung Hoa, đối với cổ thánh tiên hiền, sau khi chúng tôi học Phật, [đã suy nghĩ]: “Nói theo Lý, cổ thánh tiên hiền có phải là Phật, Bồ Tát tái lai hay không? Những vị như Văn Vương, Vũ Vương, Châu Công, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, Khổng, Mạnh, Lão, Trang, có phải là hóa thân của Phật, Bồ Tát hay không?” Tôi đã từng thảo luận vấn đề này với thầy Lý, thầy Lý bảo: “Nói theo Lý thì thông suốt, nhưng nơi Sự thì chẳng có chứng cứ”. Đúng thế! Nói theo Lý thì thông suốt, nơi Sự chẳng có chứng cứ, chúng ta phải hiểu rõ điều này! Có phải là như thế hay không? Rất có thể là như vậy. Căn cơ ở Trung Hoa xác thực là chẳng bằng Ấn Độ! Người Ấn Độ có trình độ giác ngộ cao hơn Trung Hoa, người Hoa còn chưa đạt đến mức độ ấy. Vì thế, tại Trung Hoa, [cổ thánh tiên hiền] đặc biệt nhấn mạnh luân lý, đạo đức. Những vị đại thánh nhân dùng luân lý đạo đức để giáo hóa chúng sanh, khiến cho hết thảy chúng sanh sống cuộc đời thật sự hạnh phúc mỹ mãn, an hòa, lợi lạc trong hiện tiền. Đây chính là Bồ Tát đạo! Sau đó mới dần dần bồi dưỡng căn tánh của họ, giúp họ tăng tấn cao hơn.



Tâm từ bi được biểu hiện tại chỗ này, có thể thấy được từ chỗ này. Thích Ca Mâu Ni Phật lại còn biểu hiện rất tuyệt, trong kinh luận Đại, Tiểu Thừa, quý vị thấy Ngài dạy con người hiếu thuận cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Hai câu đầu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước đã dạy như thế đó!

Nếu quý vị đọc kỹ càng giới luật, [sẽ thấy] cảnh giới trong mỗi điều giới luật đều chẳng thể nghĩ bàn! Giới luật như nhau. Ví như Ngũ Giới, Thập Thiện, mọi người đều biết, nhưng cảnh giới của mỗi người chẳng giống nhau. Đối với người tu Phổ Hiền Hạnh thì cảnh giới Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện sẽ đều là khắp pháp giới hư không giới; Phổ Hiền Bồ Tát tu tập chẳng hề rời khỏi [những điều ấy]. Đạt đến Đẳng Giác Bồ Tát, vẫn tu những điều ấy, nhưng cảnh giới khác hẳn, quá sâu, quá rộng, rộng thì chúng ta có thể lý giải, chứ sâu thì chẳng thể lý giải, không có cách nào tưởng tượng được! Trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy: Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, thế giới có vi trần, vi trần tụ tập mới thành thế giới. Trong vi trần có thế giới, ai có thể vào đó? Phổ Hiền Bồ Tát. Thế giới chẳng rút nhỏ, vi trần chẳng phình to, nói rõ chuyện gì? Lớn và nhỏ chẳng hai, vì sao? Trong tự tánh chẳng có lớn hay nhỏ; vì thế, gọi là Nhất Chân. Hễ có lớn và nhỏ thì lớn và nhỏ là hai pháp, lớn và nhỏ đối lập. Chẳng có đối lập!

Huệ Năng đại sư hiểu rõ, Ngài đắc pháp lúc hai mươi bốn tuổi, Ngài hiểu rõ hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có đối lập. Vì thế, Ngài đến Quảng Châu, ẩn nấu trong đoàn thợ săn mười lăm năm, suy nghĩ thấy cái duyên hồng pháp đã chín muồi, bèn lìa khỏi đoàn thợ săn đến Quảng Châu, nay là chùa Quang Hiếu. Gặp đúng lúc pháp sư Ấn Tông đang giảng kinh, Ngài đến nghe, xen lẫn trong thính chúng. Trong thính chúng, có hai người dấy lên tranh luận, vì ở ngoài giảng đường, tức là bên ngoài đại điện có treo lá phan. Gió thổi lá phan, lùa qua lá phan khiến cho phan bị lay động. Có kẻ nói “lá phan bị động”, kẻ kia phản bác “chẳng phải là lá phan động, mà là gió động”. Hai người tranh cãi với nhau, chẳng ai chịu nhường ai! Ngài ở giữa, nói chen vào một câu: “*Thưa nhân giả!*”, “*nhân giả*” (仁者) là tiếng để tôn xưng người khác, rất khách sáo, rất khiêm hư, “*chẳng phải là gió động, cũng chẳng phải là phan động, mà là cái tâm của nhân giả động!*”. Sau khi Ngài thốt ra câu ấy, khiến cho mọi người đều cảm thấy kinh ngạc. Sau khi giảng kinh xong, sư Ấn Tông bèn gặp Ngài. Sau đấy, Ngài mới bộc lộ thân phận, Sư biết Ngài là vị Tổ đời thứ sáu.

Tâm động! Chỉ cần tâm chẳng động, vạn pháp sẽ bất động. Vì thế, đúng là “*cảnh chuyển theo tâm, hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”. Sau khi Bồ Tát thật sự giác ngộ, tâm Ngài như như, nhưng Ngài chẳng trở ngại quý vị động. Động và tĩnh chẳng hai; chúng ta động, Phật, Bồ Tát bất động. Chúng ta động mà có thể phù hợp quy luật, đây là thiện. Chệch khỏi quy luật, sẽ có tội lỗi, sẽ mắc tai nạn. Thuận theo Pháp Tánh, sẽ tốt đẹp; trái nghịch Pháp Tánh, sẽ [wướng phải] những cái được gọi là “*thiên tai, nhân họa*”. Trái nghịch Pháp Tánh, trái nghịch quy luật thiên nhiên, đây là sai lầm. Vì thế, Phật, Bồ Tát ứng hóa trên thế gian, giúp đỡ những kẻ chệch khỏi trật tự, dạy họ làm như thế nào để quay về, nhất định phải tuân theo quy tắc tự nhiên, chẳng còn chệch khỏi trật tự nữa. Người có đạo làm người, trời có đạo làm trời, súc sanh có đạo làm súc sanh. Vì thế, mười pháp

giới được gọi là “*thập đạo*”. Quý có quý đạo, địa ngục có địa ngục đạo. Có chánh đạo thì quý vị mới có thể có ngày ngời đầu ra được. Nếu quý vị đi vào tà đạo, sẽ phiền toái lắm, quý vị mê càng sâu, càng làm càng sai!

Do vậy, mười pháp giới sanh từ tâm tưởng của chính mình. Hết thầy khổ lạc do nghiệp thiện ác của chính mình chiêu cảm. Còn như Phật, Bồ Tát đã hiểu rõ ràng, rành rẽ, giúp đỡ hết thầy chúng sanh phá mê, khai ngộ, lìa khổ được vui. Vì thế, Bồ Tát thị hiện tại gia, thị hiện làm người, thị hiện [thân phận] tại gia, thị hiện theo đuổi đủ mọi sự nghiệp, đều nhằm nêu tấm gương tốt nhất, khuôn phép tốt nhất cho đại chúng trong xã hội. Có ý nghĩa như thế đó. Chúng ta phải hiểu! A! Bây giờ đã hết thời gian rồi!

\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp phần khai thị của Thanh Lương đại sư. Tiếp theo đó là phần thứ ba:

***(Sớ) Tam, nguyện sở vi cảnh thành lợi ích trung, do nguyện u tha thành chủng chủng đức, tự hoạch như tiền sở thuyết công đức.***

***(疏)三願所為境成利益中，由願於他成種種德，自獲如前所說功德***

。

*(Sớ: Ba là trong những lợi ích được tạo thành từ các cảnh để thực hiện nguyện, do nguyện cho kẻ khác thành tựu các thứ đức giống như công đức mà chính mình đã đạt được như trong phần trước đã nói).*

“*Như tiền sở thuyết công đức*” nghĩa là như đã nói trong phần kinh văn trước đó, [sẽ] “*năng hoạch nhất thiết thắng diệu công đức*” (có thể đạt được hết thầy công đức thù thắng, nhiệm màu). Công đức thù thắng, nhiệm màu toàn là do các hạnh tự lợi và lợi tha mà đạt được. Tự lợi và lợi tha có ý nghĩa rất sâu. Lợi tha xác thực là các thứ công đức. Tự lợi là gì? Nói thật ra, tự lợi là do từ hạnh lợi tha mà thành tựu “chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước” nơi chính mình; đấy là tự lợi. Tự lợi là ly tướng! Ly tướng chẳng phải là điều gì cũng đều không làm! Điều gì cũng không làm, quý vị đã sai bét mất rồi, nhất định phải hiểu đạo lý này! “*Thành tựu chúng sanh*” tức là đối với hết thầy các pháp, “*tự lợi*” là lìa hết thầy tướng, nghĩa là [tuy thực hiện] vô lượng vô biên chuyện nhằm lợi ích hết thầy chúng sanh, nhưng chính mình chắc chắn là chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là tự lợi, chúng ta phải nên hiểu đạo lý này!

Pháp Thân Bồ Tát từ Sơ Trụ cho đến Đẳng Giác, không vị nào chẳng phải là không khởi tâm, chẳng động niệm, tập khí vô thi vô minh dần dần tiêu trừ! Nếu các Ngài còn có khởi tâm động niệm, làm sao có thể tiêu hết những tập khí vô thi vô minh ấy cho được? Suốt ba đại A-tăng-kỳ kiếp, không khởi tâm, chẳng động niệm. Sau khi đã thành Phật, chẳng cần nói là sau khi đã thành Phật [rót ráo], mà là sau khi đã chứng đắc Sơ Trụ trong Viên Giác, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ vĩnh viễn không khởi tâm động niệm. Hễ khởi tâm động niệm, không thoát khỏi mười pháp giới, vĩnh viễn chớ nên khởi tâm

động niệm. Những lý sự này chúng ta đều hiểu rất rõ ràng, rất minh bạch, trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta có thể tu Phổ Hiền Hạnh hay không? Có thể. Vừa mở đầu [lời chú giải] kinh Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư đã chỉ rõ mười loại đương cơ của kinh Hoa Nghiêm, loại cuối cùng là phàm phu. Phàm phu như thế nào sẽ có thể tu Phổ Hiền Hạnh ([có thể hiểu thô thiển, Phổ Hiền Hạnh được cụ thể hóa bằng] phẩm Tịnh Hạnh mà nay chúng ta đang học)? Đại tâm phàm phu. Đại tâm là gì? Chính là như trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Tâm bao thái hư, lượng châu pháp giới*”. Nếu nói minh bạch hơn một chút, [sẽ là] chẳng có cái tâm ích kỷ, chẳng có tâm tổn người lợi mình, người ấy có thể học theo Phổ Hiền Bồ Tát, tức là có thể tu Phổ Hiền Hạnh. Người ấy đối với hết thảy chúng sanh bình đẳng, bình đẳng tôn trọng, bình đẳng yêu kính, bình đẳng từ bi, bình đẳng lợi ích. Vì thế, thành tựu các thứ đức, đây là thật!

[Dầu] thành tựu các thứ đức, người ấy có ý niệm “*thành tựu các thứ đức*” hay không? Thừa cùng quý vị, chẳng có! Quyết định là chẳng có! Nếu còn thật sự có “*thành tựu hết thảy công đức thù thắng, nhiệm mầu*” giống như kinh đã nói, người ấy sẽ là công đức gì cũng chẳng có! Vì sao? Người ấy chấp tướng, chẳng lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có công đức chi nữa? Chẳng lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, người ấy thành tựu phước đức. Phải phân biệt rõ ràng phước đức và công đức; phước đức chỉ có thể thọ báo trong ba thiện đạo thuộc lục đạo. Nếu quý vị đã gieo khá nhiều phước đức, quý vị sẽ đến [ba thiện đạo để] hưởng phước, phải biết điều này!

Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời đã nêu gương cho chúng ta thấy! Suốt bốn mươi chín năm, dạy học hằng ngày, mỗi ngày giúp đỡ hết thảy chúng sanh giải quyết nghi nan tạp chủng, giải đáp các vấn đề. Ngày hôm qua là thứ Sáu, do ống dẫn nước trong tòa cao ốc này bị trục trặc, chúng tôi chẳng thể lên lớp, ngừng một hôm, đến trưa hôm nay họ mới sửa xong, xin mọi người thứ lỗi. Thích Ca Mâu Ni Phật vì mọi người giải quyết vấn đề, bất cứ lúc nào cũng đều có người từ bốn phương tám hướng đến, [nêu ra các thứ] nghi nan tạp chủng xin lão nhân gia giúp đỡ. Từ trước đến nay, Ngài chưa hề cự tuyệt. Từ chỗ này, có thể thấy thân thể đức Phật khỏe mạnh, thể lực cường tráng, chẳng mệt, chẳng chán, tức là Ngài không mệt mỏi, mà cũng chẳng chán ngán. Ngài làm cho chúng ta thấy, đó là “*thành chủng chủng đức*” (thành tựu các thứ đức). Ngài có nghĩ thành tựu các thứ đức hay không? Chẳng có!

Xác thực là chúng ta có thể lãnh hội: Phật, Bồ Tát trụ thế bất luận bao nhiêu năm, bất luận dùng phương thức gì để giáo hóa chúng sanh, trước nay chưa hề khởi tâm động niệm. Nếu chúng ta hỏi: Các Ngài đã là không khởi tâm, chẳng động niệm, từ đâu mà có pháp để các Ngài nói? Chẳng khởi tâm, chẳng động niệm, tự tánh lưu lộ! Do lưu xuất như vậy, các Ngài chẳng cần chuẩn bị. Hiện thời, bọn phàm nhân chúng ta giảng kinh hay lên lớp đều phải chuẩn bị; các Ngài chẳng có, chẳng hề chuẩn bị, toàn là do tự tánh lưu lộ. Nếu quý vị nhìn Ngài, sẽ thấy đúng là Ngài suốt ngày từ sáng đến tối ở trong Định. Khi chẳng có ai hỏi Ngài, đức Phật chẳng nói một câu nào. Phật tâm thanh tịnh, ngôn ngữ rất ít, những điều này đều là giáo dục, đều nhằm chỉ dạy. Vì thế, “*Na Già thường tại Định, vô*

*hữu bất định thời*” (Đức Phật thường ở trong Định, chẳng có lúc nào không định), nói ít, chẳng lắm lời! Quý vị chẳng hỏi Ngài, Ngài chẳng ham nói. Quý vị hỏi Ngài, Ngài sẽ giải đáp. Sau khi giải đáp xong, lại trở vào Định. Ngay cả trong khi giải đáp, vẫn chẳng có khởi tâm động niệm, cũng chẳng có phân biệt, chấp trước, đây mới gọi là “*thắng diệu công đức*”. Nếu chẳng độ chúng sanh, không giúp đỡ người khác, đối với hai chữ “*thắng diệu*”, Ngài chỉ có Diệu, chẳng có Thắng. Nói thật thà, nếu chẳng có Thắng, Diệu cũng chẳng có! Vì Tự và Tha là một Thể, chẳng tách rời! Có Thắng thì mới có Diệu, có Diệu thì mới có Thắng. Thắng và Diệu là hai mặt của một Thể. Phải nên thấu hiểu ý nghĩa này!

Tiếp đó, [đại sư] nói:

***(Sớ) Nhiên hữu nhị nghĩa, nhất Thông, nhị Biệt. Thông tác tùy nhất nhất nguyện, thành thượng chư đức, tư vi chánh ý.***

**(疏)然有二義，一通，二別，通則隨一一願，成上諸德，斯為正意**

*(Sớ: Nhưng có hai nghĩa, một là Thông, hai là Biệt. Thông là tùy theo mỗi một nguyện mà thành tựu các đức trên đây, đây là ý nghĩa chánh yếu).*

Một trăm bốn mươi một nguyện, triển khai ra sẽ là vô lượng hạnh nguyện của Phật, Bồ Tát. Chư vị thường nghe kinh Phật nói là “*pháp môn vô lượng*”, hạnh và nguyện cũng vô lượng! Một trăm bốn mươi một nguyện này là nói quy nạp. Nhằm thuận tiện nói năng trong dạy học, bèn quy nạp thành một trăm bốn mươi một [nguyện]. Vì sao là một trăm bốn mươi một? Trong phần trước đã có nói, [chuyện này] mang ý nghĩa biểu thị pháp. Do vậy, bất cứ nguyện nào cũng đều thành tựu công đức viên mãn thắng diệu. Vì sao? Chân tâm là viên mãn, tự tánh là viên mãn!

Giống như chúng ta đã học trong phần trước: Trong vi trần có thế giới, trong mỗi vi trần đều có thế giới. Chẳng phải là một hạt vi trần đặc thù nào! [Chẳng phải là] ở trong [hạt vi trần] ấy có thế giới, trong những vi trần khác chẳng có thế giới! Chẳng phải vậy! Mỗi vi trần [đều là như thế], chẳng có một [vi trần nào] là ngoại lệ. Bao nhiêu thế giới? Chẳng có cách nào tính toán! Huống hồ đối với mỗi thế giới trong vi trần, trong thế giới ấy lại có vô lượng vi trần, trong mỗi vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận! Nhà Phật nói sâu xa, rộng thì dễ biết, chứ sâu khó biết, rất khó lý giải, trùng trùng vô tận mà! Đối với những thế giới trong vi trần ấy, chúng ta cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng có cách nào tương tượng. Như trong phần đầu của kinh Hoa Nghiêm, đối với những điều đã nói trong phẩm Hoa Tạng Thế Giới và Thế Giới Thành Tựu, mỗi vi trần đều trọn đủ viên mãn [những điều ấy], chẳng thiếu khuyết mảy may nào, trọn đủ viên mãn. Trong thế giới lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới, trùng trùng vô tận, chẳng có ngăn mé! Vì thế, rộng sâu khó biết!

Chư Phật, Bồ Tát là như thế, đặc biệt là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng sanh trong chín pháp giới có cảnh giới này hay không? Khẳng định là có! Sai biệt ở chỗ nào? Sai biệt ở chỗ chúng ta không biết! Tuy có mà không biết; các Ngài có,

biết rất rõ ràng. Đấy chẳng phải là chuyện giác hay mê ư? Các Ngài giác, chúng ta mê, chỉ có giác hay mê sai khác. Trừ điều này ra, chẳng có gì sai khác! Nhất Chân pháp giới là gì? Hoa Tạng là gì? Cực Lạc là gì? Chính là ở chỗ này! Nhưng chúng ta do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đã biến nó thành nông nổi này! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước có năng lực to ngàn ấy ư? Có chứ! Xem báo cáo về thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, sẽ hoảng nhiên đại ngộ! Khởi tâm động niệm của chúng ta vốn có tác dụng to tát như vậy! Quý vị thấy đó, dấy lên thiện niệm, nước kết tinh đẹp đẽ lắm! Dấy lên ác niệm, ngay lập tức, [kết tinh của nước] trở nên rất xấu xí.

Vì thế, cảnh giới bên ngoài, núi, sông, đại địa, có linh khí hay không? Phong Thủy tốt đẹp, nơi ấy bèn có linh khí. Linh khí là gì? Nơi nào có người thiện tâm, có người chánh tâm, người ấy ở chỗ nào, chỗ đó sẽ biến thành có linh khí, biến thành nơi tốt đẹp nhất. Nếu người sống ở nơi ấy là kẻ rất ác, rất hung hãn, hiếu sát, người khác đến nơi ấy sẽ nói nơi ấy có sát khí, sát khí khá nặng! Tâm địa hơi thanh tịnh đôi chút, người ấy sẽ cảm nhận điều này. Người Hoa gọi là Khí, người ngoại quốc nói là “từ trường”, từ trường chỗ này rất ôn hòa, rất đẹp đẽ! Từ trường chỗ kia gây cho người ta cảm giác chằng thoải mái. Trong và ngoài nước đều như nhau. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, hãy khéo vun bồi thiện tâm và thiện ý của chính mình. Thiện tâm là tâm yêu thương, thiện ý là cảm ơn!

Kế đó là phần Biệt Hiền. Trong phần Biệt Hiền, đã nêu nhiều thí dụ, dường như là nêu ra mười một điều, tức là mười một đoạn. Điều thứ nhất...

***(Sớ) Như nguyện u tha đắc kiên cố thân, tâm vô sở khuất, tắc tự tất thành thập chủng tam nghiệp ly quá thành đức chi đức dã.***

***(疏)如願於他得堅固身，心無所屈，則自必成十種三業離過成德之德也。***

***(Sớ: Như nguyện cho người khác có thân kiên cố, tâm không thoái khuất, ắt sẽ thành tựu mười đức thuộc loại các phẩm đức do ba nghiệp lià lỗi mà thành tựu đức hạnh vậy).***

Đoạn kinh văn này hết sức hay! Quý vị thấy “*như nguyện u tha*” [nghĩa là] hy vọng người khác, mong mỗi người khác có được tấm thân kiên cố. “*Kiên cố thân*” là thân Kim Cang Bất Hoại, nay chúng ta nói [cho dễ hiểu] là “*khỏe mạnh, sống lâu*”. Chính mình nhất định sẽ thành tựu mười thứ “*ba nghiệp lià lỗi*”, đây chính là đoạn thứ nhất trong lời hỏi của Trí Thủ Bồ Tát, chính là điều được nói trong đoạn kinh văn thứ nhất. Ngài hướng về Văn Thủ Bồ Tát thỉnh giáo: “*Bồ Tát vân hà đắc vô quá thất thân, ngữ, ý? Vân hà đắc bất hại thân, ngữ, ý?*” (Bồ Tát làm thế nào để đắc thân, ngữ, ý chẳng làm lỗi? Bồ Tát làm thế nào để đắc thân, ngữ, ý bất hại?), mãi cho đến câu cuối cùng là câu thứ mười: “*Vân hà đắc trí vi tiên đạo thân, ngữ, ý?*” (Làm thế nào để được trí làm người dẫn đường cho thân, ngữ, ý?), mười câu ấy! Trong những phần trước, chúng tôi cũng đã thưa trình cặn kẽ: Mười câu ấy chính là tự tánh đại viên mãn. Sơ Trụ trong Viên Giáo đã có, nhưng đến khi tập khí vô thỉ vô minh đã đoạn hết, Ngài phóng

quang bèn viên mãn. Tuy Sơ Trụ Bồ Tát đã chứng đắc, vẫn còn có tập khí. Tập khí ấy chính là tập khí vô minh, phải để cho nó tự dần dần biến mất. Ở đây, chẳng dùng sức, hoàn toàn là tự nhiên tiêu mất.

Vì thế, sau khi đã chứng đắc Pháp Thân, sẽ là hai chuyện: Một chuyện là thượng cầu Phật đạo. Hoàn toàn chẳng có cái tâm mong cầu, khẳng định là đến mười phương cúng dường chư Phật, nghe chư Phật Như Lai giảng kinh, thuyết pháp. Đây là gì? Làm Ảnh Hưởng Chúng cho hết thảy chúng sanh, khiến cho chúng ta thấy những bậc minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ còn ngồi nghe kinh thính pháp do pháp sư giảng, khiến cho hết thảy chúng sanh mới học Phật cảm nhận: “Người thấy đó, họ còn ngồi nghe, chúng ta càng phải nghiêm túc, nỗ lực!” Có ý nghĩa ấy. Vì thế, [các vị thiện tri thức nghe pháp] có tác dụng xướng suất. Đây là công đức thắng diệu!

Thứ hai, nhằm phục vụ hết thảy chúng sanh hữu duyên. Chúng sanh có cảm, [chư Phật, Bồ Tát] sẽ tự nhiên có ứng, chẳng hề có khởi tâm động niệm. Ngàn muôn phần chớ nên cho rằng: “*Chúng sanh có cảm, ta bèn ngay lập tức ứng*”. Bọn phàm phu chúng ta luôn khởi tâm động niệm, các Ngài chẳng có, tự nhiên! Chẳng có khởi tâm động niệm, làm sao có thể cảm ứng? Ông Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm với nước, đã viết báo cáo khoa học. Chúng ta khởi tâm động niệm, nước có cảm ứng. Nước có khởi tâm động niệm hay không? Chẳng có! Chẳng có khởi tâm động niệm, tự nhiên sẽ có cảm ứng. Vật chất còn như thế (đây là khoáng vật), há Phật, Bồ Tát chẳng làm được hay sao? Phải hiểu đạo lý! Chúng ta lại còn phải học. Nghe nói “*phải học điều này*”, mọi người nhất định sẽ nghĩ đến chuyện gì? Tham Thiền, nhập Định. Chẳng sai! Người niệm Phật, niệm Phật là Thiền, niệm Phật là Định. Nay quý vị chẳng có Thiền, cũng chẳng có Định, vấn đề là gì? Quý vị chẳng biết niệm! Trong kinh Đại Tập, đức Thế Tôn đã nói, đây chẳng phải lời lẽ do những kẻ bình phàm nói ra, “*trì danh niệm Phật là vô thượng thâm diệu Thiền*”. Chẳng phải do đức Phật nói ra, ai có thể tin tưởng? Đức Phật nói thì chúng ta mới tin tưởng, vô thượng thâm diệu Thiền đấy nhé!

Do vậy có thể biết, chúng ta hằng ngày niệm Phật mà chẳng biết niệm. Biết niệm thì sẽ niệm theo cách nào? Niệm cho hết chấp trước của chính mình! Khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần, vừa mới có ý niệm chấp trước, chính mình nhận biết ngay, “*nhận biết*” chính là giác! Cổ đại đức thường nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, nhất định là niệm sẽ dấy lên, phàm phu mà! Không khởi niệm, chẳng phải là đã thành Phật rồi ư? Phàm phu và Phật khác biệt ở chỗ này! Phật là trong hết thảy cảnh duyên, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, hiểu rõ ràng, rành mạch, quyết định chẳng có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn chẳng có, lấy đâu ra phân biệt, chấp trước, đương nhiên là chẳng có, phải biết điều này. Bọn phàm phu chúng ta sáu căn tiếp xúc cảnh giới bèn khởi tâm động niệm, phải biết điều này. Năm căn trước, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, [có lúc] chẳng tiếp xúc, ban đêm nằm ngủ sẽ chẳng tiếp xúc, đang ngủ mà! Ý Căn vẫn tiếp xúc. Vì thế, ban đêm quý vị nằm mộng, nằm mộng chính là Ý Căn khởi tác dụng! Cũng có nghĩa là năm căn trước, tức mắt, tai, mũi, lưỡi,

thân có lúc gián đoạn, gián đoạn trong khi ngủ, chứ Ý Căn chẳng gián đoạn, rất phiền phức!

Do vậy, từ Ý Căn cũng có thể khám nghiệm công phu của chính mình. Ví như chúng tôi trước khi học Phật, gần như hằng ngày đều bị ác mộng. Vì chúng tôi sanh nhằm thời Kháng Chiến, lánh nạn, trong giấc mộng cũng thường mơ thấy người Nhật đang đuổi theo sau, hoảng sợ đến nỗi chạy lung tung khắp nơi, kinh hãi đến nỗi toàn thân đầm mồ hôi lạnh, kinh hoảng tỉnh giấc. Đó gọi là “*ngày nghĩ gì, đêm mộng đó*”. Không nghĩ cũng có mộng! Sau khi học Phật, đại khái là mười năm đầu còn có những cơn ác mộng ấy. Sau mười năm, ác mộng ít đi, mỗi năm ngẫu nhiên một đôi lần mộng thấy, ít hẳn đi! Ba mươi năm, bốn mươi năm, chẳng có, vẫn nằm mộng, nhưng chẳng có ác mộng. Tỉnh thoảng cũng mộng thấy Phật, Bồ Tát. Chuyên biến từ chỗ này, xét xem công phu của chính mình có tiến bộ hay không? Nhưng nếu nói đến mộng thấy Phật sự, mộng thấy Phật, Bồ Tát, mộng thấy cảnh giới Phật, chớ nên sanh lòng hoan hỷ! Nhất định phải ghi nhớ lời dạy trong kinh Kim Cang: “*Hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”. Không quan tâm là được rồi; chớ nên phân biệt, chấp trước nơi ấy!

Ngay cả giấc mộng mà cũng phân biệt, chấp trước, quý vị thấy phiền phức lắm! Khá nhiều đồng tu hẳn có tình hình ấy bèn đến hỏi tôi, “ngày hôm qua tôi nằm mộng, vài hôm trước tôi nằm mộng, mộng thấy như thế này, như thế nọ”, đến kể lể với tôi. Hãy buông xuống! Hết thấy đều phải buông xuống. Đối với ác mộng, chớ nên kinh hoảng, chớ nên sợ hãi. Mộng thấy Phật, Bồ Tát cũng chẳng cần hoan hỷ. Nói chung, quý vị giữ gìn cái tâm thanh tịnh của chính mình, gìn giữ chính mình như như bất động. Trong kinh Kim Cang, đức Phật đã dạy ngài Tu Bồ Đề, dạy ngài Tu Bồ Đề là nhằm dạy chúng ta, ngài Tu Bồ Đề đại diện chúng ta! Quý vị thấy đức Phật nói tuyệt diệu lắm: “*Chẳng giữ lấy tướng, như như bất động*”, ngoài chớ nên chấp tướng, trong đừng nên động tâm. Đây là Thiên! Chúng ta niệm Phật là tu Thiên; vừa mới khởi tâm động niệm, chúng ta liền giác ngộ. Sau khi đã giác ngộ bèn “*A Di Đà Phật*”, hoặc “*nam-mô A Di Đà Phật*”, giản ép ý niệm ấy xuống. Chuyên biến, bất luận là thiện niệm hay ác niệm, thấy đều chuyển thành A Di Đà Phật. Đó là “*giác*”.

Quý vị thấy giác kiểu này dễ hơn phương pháp của Thiên Tông. Niệm nào cũng đều là A Di Đà Phật, niệm nào cũng là giác, “*chẳng để mây may bất thiện xen tạp*”. Tất cả hết thấy các ý niệm, thiện niệm hay ác niệm thấy đều chế phục, đều ngăn chặn nó bằng một câu Phật hiệu. Vì thế, dùng một câu Phật hiệu để đối trị tất cả hết thấy các ý niệm. Chư vị hãy ngẫm xem, đây chẳng phải là Thiên thì là gì? Do đó, đức Phật nói: Đó là Vô Thượng Thâm Diệu Thiên.

Chúng ta mong cho người khác có thân thể khỏe mạnh, thân tâm khỏe mạnh, sống lâu. Để có thể khuyên người khác, đương nhiên là chính mình phải có thành tựu. Giống như mười thứ “*ba nghiệp là lỗi*” như đã nói trong phần trước. Ba nghiệp thân, ngữ, ý chẳng có mây may làm lỗi thì mới thật sự đạt được công đức thù thắng nhiệm mầu!

Điều thứ hai...

**(Sớ) Nguyên w tha cụ túc thành mãn nhất thiết thiện pháp, tắc tự thành tựu kham truyền pháp khí.**

(疏)願於他具足成滿一切善法，則自成就堪傳法器。

(Sớ: Nguyên cho người khác thành tựu viên mãn trọn đủ hết thấy các thiện pháp, ắt chính mình sẽ thành tựu là “căn khí xứng đáng để truyền pháp”).

Chúng ta xem phần Biệt Hiển, đối với mười câu hỏi trong phần trước, [sẽ thấy] là “niệm niệm hồi hướng thành đức, niệm niệm chẳng bỏ chúng sanh”! Chúng ta phải học điều này, nguyện cho người khác (“người khác” là hết thấy chúng sanh) thành tựu trọn đủ viên mãn, “thành mãn” (thành tựu viên mãn) hết thấy các thiện pháp. Thực hiện bằng cách nào? Thừa các đồng học, hãy thực hiện bằng Đệ Tử Quy, bằng Thập Thiện Nghiệp Đạo. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã dạy rõ ràng, minh bạch: “Bồ Tát có một pháp, có thể lia hết thấy các nỗi khổ trong thế gian”. “Hết thấy thế gian” là nói tới mười pháp giới. Đây là pháp gì vậy? Đức Phật dạy: “Thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”, lại dạy: “Chẳng để cho mây may bắt thiện xen tạp”, như vậy thì mới có thể thành tựu trọn đủ viên mãn! Thật sự thành tựu viên mãn trọn đủ hết thấy thiện pháp (tức là Thập Thiện Nghiệp Đạo) là ai? Như Lai! Bồ Tát và Thanh Văn trọn đủ, chẳng dám nói là “viên mãn”. Những thứ này phải thật sự làm! Danh phải phù hợp thật!

Vì thế, hiện nay, trong cuộc sống hằng ngày, xử sự, đãi người tiếp vật, làm được Đệ Tử Quy. Quý vị phải thật sự làm thì mới hiểu sự tốt lành và phẩm đức của nó! Trước hết là học Đệ Tử Quy, sau đó học Thập Thiện Nghiệp. Chẳng có Đệ Tử Quy và Thập Thiện Nghiệp Đạo, sẽ chẳng thể thành tựu! Đệ Tử Quy là căn bản của căn bản, Thập Thiện Nghiệp nhất định lấy Đệ Tử Quy làm cơ sở thì mới có thể kiến lập. Sau đây, từ trên Thập Thiện Nghiệp, mới có thể kiến lập giới luật và oai nghi. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước có nói: “Trọn đủ các giới, chẳng phạm oai nghi”. Tất cả giới luật và oai nghi đều được kiến lập trên cơ sở Thập Thiện Nghiệp! Chẳng có Thập Thiện Nghiệp, chắc chắn sẽ chẳng làm được. Thập Thiện Nghiệp lấy Đệ Tử Quy làm cơ sở, chớ nên không biết điều này, chẳng thể không làm! Lại tiến cao hơn, sẽ là Phổ Hiền Hạnh. Nếu chúng ta muốn tu Phổ Hiền Hạnh, nếu muốn tu phẩm Tịnh Hạnh, quý vị chẳng có cơ sở ấy thì làm sao được? Chẳng có cơ sở ấy, sau khi chúng ta đã đọc một trăm bốn mươi một nguyện này, đều chẳng làm được, không có cách nào thực hiện. Huống hồ nguyện nào của Ngài cũng đều là có cảnh giới “khấp hư không, trọn pháp giới”, làm sao chúng ta có thể làm được? Khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, tâm lượng của chúng ta trở nên rất nhỏ, tâm lượng chẳng có cách nào mở rộng!

Kinh dạy rất hay, trọn đủ thành tựu viên mãn hết thấy các thiện pháp, chính mình mới là “kham truyền pháp khí”. Quý vị thấy đó, thành tựu chúng sanh chính là thành tựu chính mình. Bốn chữ “kham truyền pháp khí” có ý nghĩa rất trọng! Có ý nghĩa gì? Là truyền nhân của chư Phật. Chẳng phải là một vị tổ sư nào truyền



pháp cho quý vị, chẳng phải là một pháp quyền<sup>2</sup> nào, hoặc là một sự chứng minh nào, chẳng phải vậy! Quý vị truyền pháp của chư Phật; nếu quý vị chẳng thể trọn đủ hết thầy thiện pháp, làm sao có thể truyền pháp cho được? Tôi thường nói điều này để khuyên lơn, cổ vũ các đồng tham đạo hữu chúng ta: - Vì sao thánh nhân xưa nay trong ngoài nước giáo huấn có thể cảm hóa nhiều người ngàn ấy, sức ảnh hưởng cả trăm ngàn năm chẳng suy? Nhưng chúng ta nói những điều ấy, chẳng có ai tin tưởng, do nguyên nhân gì vậy? Người khác làm được, sau đấy mới nói, lẽ nào thánh chúng chẳng tin tưởng? Điều này có nghĩa là chính người ấy đã thành tựu hết thầy các thiện pháp, người ấy nói ra, mọi người đều tin tưởng. Chúng ta chẳng có thành tựu; nói ra, chẳng ai thềm tin!

Quý vị thực hiện trọn hết Đệ Tử Quy, giảng Đệ Tử Quy sẽ chẳng có ai không tin tưởng! Quý vị làm được Thập Thiện Nghiệp, giảng kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng có ai không tin tưởng, đạo lý là như thế đó! Ta chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo, ta giảng kinh ấy, ai tin tưởng? Chẳng có ai tin cả! Vì thế, cổ đại đức khích lệ người khác: “*Tiên hành kỳ ngôn*” (Hành trước những điều sẽ nói), đấy là thánh nhân. Trước hết là làm được rồi mới nói, đấy là thánh nhân. Sau khi đã nói, quyết định có thể làm được, ta thường gọi hạng người ấy là hiền nhân. Nói rồi chẳng làm được, sẽ là gạt người! Gạt người thì làm sao người ta có thể tiếp nhận cho được? Làm sao có thể tin tưởng cho được? Vì thế, câu “*kham truyền pháp khi*” rất trọng. Điều ấy [có nghĩa] là quý vị có điều kiện, có tư cách truyền thừa đại pháp của chư Phật Như Lai.

**(Sớ) Tam nguyện ư tha thâm nhập kinh tạng.**

(疏)三願於他深入經藏。

(Sớ: Ba là nguyện cho người khác thâm nhập kinh tạng).

Đây là câu thứ hai trong Tam Quy Y: “*Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải*”<sup>3</sup>. Chúng ta nguyện cho người khác thâm nhập kinh tạng.

**(Sớ) Tắc tự thành chúng huệ.**

(疏)則自成眾慧。

(Sớ: Sẽ thành tựu các thứ huệ cho chính mình).

Chính quý vị nhất định có thể thành tựu vô lượng trí huệ. Vì sao? Thường nghĩ giúp đỡ người khác thâm nhập kinh tạng, Pháp Bồ Thí đấy! Quả báo của

---

<sup>2</sup> “*Pháp quyền*” là một quyền sách thường ghi bài kệ phó pháp do thầy trao cho trò. Thứ này thoạt đầu là sự ấn chứng của thầy đối với sự giải ngộ của trò; về sau, chỉ còn hình thức. Gần như là sau này, khi trò đã đủ chứng chạc, đủ tuổi để đi làm trụ trì, hoặc giảng sư, thầy bèn trao cho một bài kệ “phó pháp” nhằm nêu bày ý nghĩa của pháp hiệu, thể hiện lòng kỳ vọng của thầy đối với trò, chứ không còn là sự ấn chứng trò đã thật sự chứng ngộ hoặc thầy trao truyền kinh nghiệm tâm đắc của chính mình như thuở trước.

<sup>3</sup> Chúng tôi ghi đúng như nguyên bản, câu này lẽ ra phải là “*tự quy y Pháp...*”

Pháp Bồ Thí là trí huệ. Giúp người khác thâm nhập kinh tạng, phương pháp rất nhiều, thành tựu trí huệ cạn hay sâu khác nhau! Giới thiệu người khác học Phật chính là ý nghĩa này, nguyện họ sẽ thâm nhập kinh tạng. Giới thiệu người khác đọc kinh Phật hay thiện thư, cũng là ý nghĩa này, in tặng kinh luận, thiện thư.

Khi chúng tôi mới học Phật, cuộc sống của chính mình rất vất vả, rất gian nan. Thầy dạy tôi học bồ thí. Trước khi biết thầy, chúng tôi rất keo kiệt, vì sao? Cuộc sống quá khổ, đúng là kiếm tiền chẳng dễ dàng, lại còn quá ít, ngay cả cuộc sống của chính mình toàn là gắng gượng chông chọi, há có dư thừa để bồ thí? Sau khi được thầy dạy dỗ, chúng tôi mới hiểu. Vì sao bần cùng? Trong đời quá khứ keo kiệt, không chịu bồ thí, cho nên đời này bị quả báo bần cùng! Cứu vãn bằng cách nào? Cải thiện như thế nào? Học bồ thí! Tài Thí là nhân, của cải là quả; Pháp Thí là nhân, thông minh, trí huệ là quả; Vô Úy Bồ Thí là nhân, khỏe mạnh, sống lâu là quả. Chương Gia đại sư dạy tôi điều này. Do vậy, tôi hiểu: Hãy nên thay đổi vận mạng của chính mình, phải rất nghiêm túc nỗ lực. Khi đó ở Đài Loan, có người đề xướng in kinh, mọi người góp tiền để in một quyển kinh sách. Phân lượng cũng chẳng lớn, chúng tôi là kẻ chẳng có tiền, bèn bỏ ra một, hai đồng, tận tâm tận lực. Người ta phóng sanh là chuyện tốt, chúng tôi cũng bỏ ra một, hai đồng. Nếu như gặp chuyện gì tốt lành trong đạo tràng, chúng tôi luôn tùy hỷ công đức, hoan hỷ! Cuộc sống của chính mình càng tiết kiệm hơn, bớt ăn bớt dùng để cúng dường bồ thí nhiều hơn một tí. Vẫn thật sự hữu hiệu, càng thí tài, càng có nhiều!

Lúc mới học Phật, khi đó, một năm tôi làm những chuyện tốt như đã nói trên đây, tức là tùy hỷ công đức làm những chuyện tốt, đại khái chỉ có một, hai trăm đồng tiền Đài Loan. Tính ra, chưa được năm đô la của Mỹ, một năm có thể làm [như vậy mà thôi]! Suốt đời làm chuyện này; từ đây về sau, cúng dường ngày càng nhiều. Càng nhiều, càng thí, chính mình chẳng cần chừa tiền lại. Tiền là vật lưu động, phải lưu thông, càng lưu thông càng nhiều! Đối với lời thầy đã dạy tôi, tôi nghiêm túc thực hiện, quả báo hoàn toàn đúng như thầy đã dạy. Thí tài được của cải; thí pháp được thông minh, trí huệ; thí vô úy được khỏe mạnh, sống lâu. Ba thứ ấy tôi đều đạt được! Tôi nói với các đồng học: “Tôi hoàn toàn chẳng mong cầu, chẳng mong cầu chi cả, tự nhiên!” Suốt đời, giữ vững nguyên tắc này: “Có tiền, tiền nhiều bèn làm nhiều, tiền ít thì làm ít. Chẳng có tiền, không làm!” Đương nhiên tốt nhất là không làm, chính mình chẳng có chuyện gì, vui sướng lắm! Nhưng có khá nhiều đồng tu tặng tiền, không thay họ làm chuyện tốt, sai mất rồi! Khi họ quyên tặng, chúng ta làm thay cho họ, hồi hướng cho họ, hòng thành tựu phước đức và công đức cho bọn họ. Nếu họ lìa tướng, chính là công đức. Nếu họ chẳng lìa tướng, sẽ là phước đức, phải thật sự làm! Công đức và phước đức xét theo sự tướng, chẳng có sai biệt, nhưng nơi ý niệm thì có sai biệt. Một đấng là lìa tướng, một đấng là chấp tướng. Ly tướng là diệu, “*diệu*” là công đức. Vì thế, thành tựu các huệ cho chính mình; đây chính là trí huệ viên mãn.

Phật pháp thù thắng khôn sánh, tôi đã thể nghiệm điều ấy trong suốt một đời này. Càng học, càng hoan hỷ, càng học, càng thù thắng, xác thực là pháp hỷ

sung mãn. Pháp hỷ giống như suối phun trào, vĩnh viễn chẳng ngưng cạn. A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

### **Tập 1496**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ tư thuộc phần Biệt Hiện trong lời chú giải của Thanh Lương đại sư. Khoa đề của đoạn trước là “*nguyện vì sở cảnh thành ích*” (những lợi ích được tạo thành bởi cảnh để thực hiện nguyện). Ở đây là đoạn thứ tư trong phần Biệt Hiện. Chúng tôi đọc lời Khai Thị của Thanh Lương đại sư một lượt đề quý vị đối chiếu đúng chỗ.

**(Sớ) Tư, nguyện u tha, cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp, tắc tự thành tựu cụ đạo nhân duyên.**

(疏)四願於他具諸方便得最勝法，則自成就具道因緣。

**(Sớ: Bốn là nguyện cho người khác đầy đủ các phương tiện, đắc đạo tối thắng, sẽ thành tựu nhân duyên tu đạo đầy đủ cho chính mình).**

Đoạn này cũng chính là như thế tục thường nói, “*tạo sự thuận tiện cho người khác, chính mình sẽ được thuận tiện*”. Vì thế, đoạn này rất quan trọng, chớ nên coi thường, sơ sót! Ở đây, đức Phật bảo chúng ta, “*nguyện u tha*” (nguyện cho người khác), chúng ta phải hiểu rõ chữ “*tha*” (他) như trong phần trước đã nói: “*Cảnh giới*” là hết thầy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, chúng ta đều hy vọng họ có thể trọn đủ hết thầy các phương tiện. Mục tiêu của hết thầy các phương tiện là ở chỗ nào? Đắc pháp tối thắng! Điều này rất trọng yếu. “*Phương*” (方) là phương pháp, “*tiện*” (便) là tiện nghi. Nếu giải thích hai chữ “*phương tiện*” theo cách dễ hiểu nhất, nông cạn nhất, sẽ là phương pháp thỏa đáng nhất, thích hợp nhất, thù thắng nhất, đó là phương tiện. Do vậy có thể biết, mục tiêu của phương tiện là gì? Phương pháp thù thắng nhất, phương pháp tốt nhất, phương pháp thích đáng, tốt lành nhất. Người hiện thời nói đến chuyện gì? Kiếm tiền! Sai mất rồi! Kiếm tiền thì sao? Tăng trưởng tham, sân, si. Các đồng học chúng ta học Phật trong thời gian đã lâu, khế nhập Phật pháp, đều biết: Quả báo của tăng trưởng tham, sân, si là ba ác đạo. Đấy chẳng phải là pháp thù thắng nhất, mà là pháp tệ hại nhất, hoàn toàn tương phản với pháp thù thắng này, sẽ vào trong ác đạo. Pháp thù thắng nhất chính là phương pháp thành Phật, vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, đây mới gọi là pháp thù thắng nhất. Phương tiện này chẳng phải là phương tiện bình phàm, mà xác thực là “*trọn đủ các phương tiện*”.

Điều thứ nhất trong các phương tiện là phải gặp gỡ thiện tri thức. Chúng ta thường nói: Thật sự là một vị thầy tốt, hay bạn học tốt, đều là phương tiện. Đạo tràng học tập đúng pháp đều là “*phương tiện*”. Ngạn ngữ thường nói: Những chuyện này có thể ngộ, chứ chẳng thể cầu, đến nơi đâu để cầu? Hy vọng duy nhất

khi dạy học của thầy là mong có người truyền thừa, truyền pháp. Nếu chẳng có kẻ truyền thừa, pháp ấy bị đứt đoạn. Người Hoa nói “*vô hậu vi đại*” (không có người thừa kế là chuyện lớn). “*Hậu*” (後) là người truyền thừa! Gia đình thì có người nối tiếp nếp nhà, pháp thì có người truyền thừa pháp môn. Chẳng có người truyền thừa, sẽ bị đoạn tuyệt. Thầy mong tìm kẻ truyền thừa, đến đâu để tìm? Có thể gặp, chẳng thể cầu! Học trò muốn tìm một vị thầy tốt, cũng là “có thể gặp, chẳng thể cầu!” Thuở trước, thầy Lý từng nói với tôi, thầy bảo: “*Thầy tìm được trò tốt, còn khó hơn trò tìm được thầy tốt*”. Lời ấy là thật, chẳng giả tí nào! Vì thế, thầy trò là duyên phận. Chẳng phải là một đời này, mà là do duyên phận đã tích tập trong đời trước, đời này gặp gỡ, tự nhiên sanh tâm hoan hỷ. Vì thế, Phật pháp bảo: “*Hết thầy là do duyên sanh*”, chuyện này rất có lý. Quý vị thấy đối với nhân, duyên, quả, đức Phật chẳng nói “*nhân sanh*” vì nhân phải gặp duyên thì mới kết quả. Đức Phật chẳng nói nhân, mà nói duyên, duyên là phương tiện. Vì thế, chẳng thể trọn đủ hết thầy phương tiện, sẽ khá khó khăn, pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng có ngoại lệ!

Gặp duyên, có thể thành tựu hay không? Tùy thuộc quý vị có nhận biết hay không! Người hiện thời gọi Duyên là gì? “*Cơ hội*”, trong Phật pháp bảo là Duyên. Quý vị có nhận biết cơ hội hay không? Quý vị có thể nắm vững cơ hội hay không? Đây chính là điều then chốt để quý vị thành hay bại trong một đời! Ngạn ngữ thường nói: Kẻ có tâm, thật sự có tâm tăng tấn, sẽ có thể nhận biết, có thể nắm bắt [cơ hội], đương nhiên là sẽ có thành tựu. Chẳng có cái tâm tăng tấn, cứ bị cuốn theo sóng gió, khó lắm! Cơ duyên hiện tiền mà chẳng nhận biết, ở ngay trước mặt mà bỏ lỡ! Quý vị ngẫm xem, một vị thiện tri thức cả đời dạy được bao nhiêu người? Chúng ta lấy cổ nhân làm gương. Đọc Đản Kinh, sẽ thấy Lục Tổ tự nói sự từng trải của chính Ngài, tức là chương thứ nhất trong Đản Kinh.

Ngài đến Hoàng Mai thân cận hòa thượng Ngũ Tổ Hoàng Nhẫn. Thuở ấy, môn đình của tổ sư hưng vượng, từ trên xuống dưới có hơn một ngàn người. Môn đình của tổ sư mà! Người cầu pháp từ bốn phương tám hướng tụ tập ở đạo tràng ấy. Thầy thù thắng, đồng học cũng thù thắng, đạo tràng cũng thù thắng, [thế mà] chẳng thể thành tựu, quý vị chẳng thể trách móc duyên được! Những duyên ấy là phương tiện, thừa cùng quý vị, thầy đều thuộc loại Tăng Thượng Duyên, đều trọn đủ. Quý vị chẳng thể thành tựu, lỗi làm ở chỗ nào? Đức Phật nói bốn duyên sanh pháp, quý vị hãy ngẫm xem, đối với bốn duyên ấy, quý vị đã thiếu loại nào? Thân Nhân Duyên thì mọi người bình đẳng, quyết định là chẳng thiếu! Tăng Thượng Duyên thù thắng dường ấy, chẳng thiếu, vậy thì vấn đề nhất định ở nơi Sở Duyên Duyên và Vô Giá Duyên. Đúng vậy, chẳng sai tí nào! Sở Duyên Duyên là giúi mài chẳng bỏ, cổ đức thường nói “*thâm nhập một môn*”, thâm nhập một môn là Sở Duyên Duyên. “*Trường thời huân tu*” là Vô Giá Duyên, vấn đề xuất hiện ở chỗ này! Vì thế, vẫn chẳng thể thành tựu.

Quý vị thấy đúng là Ngũ Tổ cũng khó có, trong đời Ngũ Tổ đã gặp Huệ Năng. Huệ Năng ở Hoàng Mai, nói cách khác, Sở Duyên Duyên và Vô Giá Duyên của Ngài (Lục Tổ) trọn đủ. Quý vị ngẫm xem, bốn duyên đã trọn đủ, “*cụ chư phương tiện, đắc tối thắng pháp*” (đủ các phương tiện, đắc pháp thù thắng

nhất). Vì thế, Ngũ Tổ truyền cho Lục Tổ. Thần Tú theo Ngũ Tổ đã nhiều năm như thế, lại còn là đệ tử thượng thủ trong tự viện vào thuở đó, giống như Ca Diếp và A Nan, thông thường có thể thay đức Phật thuyết pháp. Thần Tú cũng thường thay Ngũ Tổ giảng giải, vấn đề ở ngay chỗ này! Chúng ta suy ngẫm vấn đề này, nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, vì nếu chúng ta gặp gỡ [một vị thầy giỏi], có thể cũng xuất hiện khuyết điểm! Khuyết điểm chính là như Ấn Quang đại sư đã dạy: “*Tâm thành kính chẳng đủ!*” Lão cư sĩ Hạ Liên Cư cũng nói rất nhiều và cũng nói rất thấu triệt, rất minh bạch. Đúng là một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích.

Tuy Thần Tú ở trong hội của Ngũ Tổ đã nhiều năm như vậy, chẳng có tâm thành kính. Ngài đối với Ngũ Tổ rất cung kính! Cớ sao nói là “chẳng có thành kính”? Rất cung kính là chúng ta nhìn thấy, chẳng phải là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát thấy [Thần Tú] chẳng có thành ý. “*Thành ý*” là gì? “*Một niệm chẳng sanh thì gọi là Thành*”. Quý vị hiểu câu ấy, sẽ hiểu rõ! Quý vị thấy Ngũ Tổ bảo mọi người làm kệ, Thần Tú vẫn phải suy nghĩ mất bốn ngày. Suy nghĩ là gì? Suy tưởng lung tung, chẳng có lòng Thành! Lại xem Huệ Năng, Huệ Năng có lòng Thành, vì sao? Chẳng phải suy nghĩ! Tâm Thần Tú xáo động, phập phều. Tâm Huệ Năng là định, định chính là Thành. Xáo động phập phều là chẳng Thành, sai biệt ở chỗ này! Quý vị chẳng có lòng Thành, Sở Duyên Duyên và Vô Gian Duyên của quý vị chẳng đặc lực! Vì thế, tôi nói là Thân Nhân Duyên và Tăng Thượng Duyên là “*đầy đủ các phương tiện*”, Ngài (Thần Tú) đều có những điều ấy (Thân Nhân Duyên và Tăng Thượng Duyên), cho nên Ngài chẳng có vấn đề gì! Vấn đề [của ngài Thần Tú là] ở chỗ Sở Duyên Duyên và Vô Gian Duyên chẳng đặc lực. Chẳng đặc lực là vì lòng thành kính [chẳng trọn đủ].

Đây lại là chuyện như thế nào? Vì sao Sở Duyên và Vô Gian chẳng đặc lực? Tu hành đã nhiều năm ngàn ấy, vì sao lòng chân thành vẫn chẳng thể hiện tiền? Chúng tôi nói toạc ra, nói minh bạch, [nguyên nhân là vì] chẳng buông xuống! Trong các buổi giảng, chúng tôi thường nói điều này, khuyên nhủ, cổ vũ các đồng học: Lòng ích kỷ chưa buông xuống, tiếng tăm lợi dưỡng chẳng buông xuống, ngũ dục lục trần chẳng buông xuống, tham, sân, si, mạn chẳng buông xuống. Điều này rất rõ rệt, nếu như buông tham, sân, si, mạn xuống, Huệ Năng đại sư đặc pháp, chẳng ai có thể cướp lấy, đoạt y bát đem về được! Các vị hãy ngẫm xem, kinh thường nói đến phân biệt, chấp trước; chưa buông phân biệt, chấp trước xuống được! Cũng có thể nói là đều ở trong câu “*đầy đủ các phương tiện*”; vì thế, ngài Thần Tú chẳng có cách nào đặc pháp tối thắng!

Nay chúng ta học Phật, câu này quan trọng lắm, phải hiểu rõ ràng, minh bạch! Nếu chẳng buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta nói pháp tối thắng là vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới; vì “*đoạn phiền não, chứng Bồ Đề*” chẳng phải là chuyện dễ dàng, đời này chắc chắn là chúng ta chẳng thể làm được! Chỉ có cầu đới nghiệp vãng sanh, đây là hy vọng duy nhất của chúng ta. Nhưng quý vị phải hiểu, nếu quý vị chẳng thể buông xuống phân biệt, chấp trước, vẫn là có chướng ngại. Tôi nói mười sáu chữ, nói rất nông cạn, rất rõ ràng, chớ coi trọng quá đôi mươi sáu chữ ấy! Chẳng thể hoàn toàn buông xuống,

hãy nhạt bớt, chớ nên quá chấp chặt. Đừng nên coi trọng lợi ích trước mắt, phải biết những gì trước mắt đều là giả, thứ gì cũng đều là trống không. Nhà Phật nói “*vạn pháp đều là Không*”, kẻ bình phàm chẳng thể lãnh hội, nhưng nếu quý vị lắng lòng đôi chút, sẽ dần dần thấu hiểu!

Năm 1977, tôi đến Hương Cảng giảng kinh lần đầu. Thời gian lần đó cũng dài nhất, giảng liên tục suốt bốn tháng. Người xuất gia ở Hương Cảng thuở ấy tôi đều quen biết. Ở đó, suốt bốn tháng, thường là đến thăm hỏi vị này, thăm viếng vị kia, những vị pháp sư ấy tôi đều đến thăm. Lúc mới đến, chào hỏi những vị có vai vế tại địa phương, các vị cư sĩ nhiệt tâm đi cùng với tôi. Năm nay là năm 2006, vừa khéo ba mươi năm, tôi nói với các vị đồng học, người Hoa nói ba mươi năm là một đời. Quý vị thấy chữ Thế (卅) là ba chữ Thập (十) [ghép lại]. Hơn nửa số đó (những vị xuất gia tôi quen biết tại Hương Cảng) đã mất rồi, đã đi cả rồi! Quý vị nghĩ đến hiện tượng này, đức Phật nói là vô thường, chẳng thật, giả trá, phải giác ngộ. Chẳng đem theo được, chớ nên so đo, chớ nên riết róng. Đối với những gì mang theo được, phải nghiêm túc, phải khéo nắm vững. Những gì mang theo được? Quý vị mang theo “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” được. Mang theo thiện tâm, thiện hạnh được! Mang theo công đức đã tích lũy được, những thứ chẳng mang theo được đều phải buông xuống, chớ nên so đo. Hãy khéo đọc sách thánh hiền, mang theo thứ ấy. Nương theo giáo huấn của thánh hiền để đoạn ác tu thiện, thứ này mang theo được. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mang theo được! Phải coi chuyện này là đại sự bậc nhất trong đời này!

Đối với công đức thù thắng, quý vị thấy kinh này đã nói: Lợi ích người khác mới là công đức thù thắng. Một trăm bốn mươi một nguyện, nguyện nào cũng đều là nguyện cho chúng sanh. “*Đương nguyện chúng sanh*” chẳng phải là một lời nói suông, phải có hành động, tức là phải thật sự dùng hành động để giúp đỡ hết thảy chúng sanh, tận tâm tận lực, sức hữu hạn, tâm vô hạn. Quý vị thấy cái tâm, đối tượng của khởi tâm động niệm, kinh Phật gọi [đối tượng ấy] là “cảnh giới”, [cảnh giới ấy chính là] hết thảy chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, tâm lượng to cỡ đó! Cảnh giới ấy chẳng thể nghĩ bàn. Xét theo Sự, thì về Sự, mỗi cá nhân có phước báo khác nhau, năng lực chẳng giống nhau. Ta có năng lực nhỏ nhoi, hãy tận hết sức lực nhỏ bé ấy. Năng lực to bèn tận hết phần sức mạnh to lớn ấy. Giúp cho hết thảy chúng sanh đạt được pháp tối thắng, pháp tối thắng là học Phật. Quý vị giúp họ như thế nào? Để giúp đỡ người khác, trước hết, chính mình phải thành tựu. Chính mình chẳng thành tựu, làm sao quý vị có thể giúp người khác cho được? Vì thế, nửa câu sau [trong lời Sớ] bèn nói: “*Tắc tự thành tựu cụ đạo nhân duyên*” (Sẽ thành tựu nhân duyên tu đạo trọn đủ cho chính mình). Bản thân quý vị chẳng thành tựu, sẽ chẳng thể giúp đỡ người khác, người khác chẳng tin tưởng. Đây là chính mình nhất định phải nghiêm túc, nỗ lực, y giáo tu hành, phô bày thành quả và thành tích tu hành của ta cho họ thấy. Họ trông thấy, sẽ sanh khởi tín tâm, sanh lòng mến mộ, cũng phát tâm muốn học theo. Vì thế, tự hành mới là hóa tha thật sự. Tự hành và hóa tha là một chuyện, chẳng phải là hai chuyện!

Cái hay trong sự tu hành Phật pháp là quả báo đều biểu hiện nơi thân, chẳng ở nơi nào khác. Chúng ta phải hiểu rõ điều này! Quý vị thấy thuở Thích Ca Mâu Ni Phật tại thế, Ngài dùng gì để [biểu lộ] cho người khác thấy? Ngài chẳng dựng đạo tràng, chẳng có tự, viện, am, đường, buổi trưa ăn một bữa, qua đêm dưới cội cây, phô bày điều gì cho người khác thấy? Ba mươi hai tướng, tám mươi thứ hảo, Ngài phô bày những điều ấy. Tuy sống gian khổ như vậy, đây là cái nhìn của người thế gian, chứ đức Phật hết sức vui sướng. Đức Phật đứng chung một chỗ với mọi người, các quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ, chẳng ai có sắc tướng sánh bằng Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì sao? Chúng ta chớ nên không biết điều này. Chúng ta đã biết, hãy nên khéo học tập.

Đức Phật thường nói: *“Hết thấy các pháp sanh từ tâm tướng”*. Chúng ta hằng ngày tướng Phật, bất tri bất giác tướng mạo của chúng ta sẽ giống như một vị Phật, sanh từ tâm tướng mà! Tướng mạo giống tướng Phật, thân thể cũng giống như thân Phật. Tướng Phật từ bi, tốt lành, thiện lương, hết thấy các thiện pháp thấy đều trọn đủ [được thể hiện] nơi tướng mạo, thân thể khỏe mạnh, sống lâu. Người thế gian tán thán *“kim cang bất hoại thân”*. Vì thế, bảo dưỡng thân thể, chẳng cần rất nhiều đồ bổ, chẳng phải vậy. Những kẻ ăn những thứ đồ bổ, quá coi trọng thức ăn, thường đổ bệnh. Chư Phật, Bồ Tát sống rất đơn giản, chẳng có mảy may nào chú trọng, tùy duyên chứ không phan duyên. Vì các Ngài không khởi tâm, chẳng động niệm, chẳng phân biệt, chấp trước, cho gì ăn nấy, chẳng có mảy may phân biệt. Sự dinh dưỡng ấy chẳng khác gì sự kết tinh đẹp đẽ trong thí nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, đạo lý hoàn toàn giống nhau. Người thế gian nghĩ thứ này giàu dinh dưỡng, thứ kia chẳng có dinh dưỡng, thứ này hương vị ngon lành, thứ kia hương vị dở ẹt, hoàn toàn rơi vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước! Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước hại thân thể, chẳng phải là dưỡng thân thể. Dưỡng thân thể là tâm thanh tịnh; có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tâm sẽ không thanh tịnh.

Vì thế, câu *“cụ đạo nhân duyên”* bao hàm ý nghĩa sâu rộng vô tận, chúng ta phải nên lãnh hội. *“Đạo”* ở đây là Phật đạo, Vô Thượng Bồ Đề. *“Nhân duyên”* rất nhiều, hết sức phức tạp, vô lượng, vô biên, hãy nắm lấy cương lĩnh! Cương lĩnh là gì vậy? Chính là đôi câu đối do chúng tôi đã viết từ hai mươi mấy năm trước, gồm hai mươi chữ: *“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”*. Điều gì cũng đều tùy duyên; tùy duyên là chẳng dấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thứ gì cũng đều tốt, chẳng có thứ gì không tốt. Kinh điển đã dạy hai câu: *“Ngày nào cũng là ngày tốt, giờ nào cũng là giờ tốt”*, đức Phật nói *“tùy duyên”*. Trong các buổi giảng, tôi nói nối đuôi thêm hai câu: *“Ai nấy đều là người tốt, mọi chuyện đều là chuyện tốt”*. Chỉ cần quý vị không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ lập tức là [như vậy đó]! Triển hiện hình tượng như vậy, hình tượng ấy tốt đẹp, hình tượng ấy khiến cho người khác bị thuyết phục, khiến cho người khác sanh tâm hoan hỷ, có thể nhiếp thọ hết thấy chúng sanh.

Các chứng bệnh của chúng ta, đúng là bệnh, toàn là do tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng buông xuống được! Người ta cũng biết nói như vậy,

nhưng vẫn chấp trước, vẫn phân biệt. Phật và Tổ đã giảng rõ ràng như thế. Cầu Phật, Bồ Tát gia trì giúp ta buông xuống. Phật, Bồ Tát đã sớm gia trì, hằng ngày gia trì quý vị, nhưng quý vị chẳng buông xuống được. Bởi lẽ, chẳng mở rộng tâm lượng của chính mình, niệm niệm chẳng quên chính mình! Chỗ nhiệm mầu của kinh Hoa Nghiêm, [thường gọi là] “*thắng diệu công đức*”, “*diệu*” là quên mất chính mình, chỉ có chúng sanh, chẳng có chính mình. Nguyên cho chúng sanh, chẳng có chính mình, “*diệu*” là diệu ở chỗ này! Một trăm bốn mươi một nguyện đều là “*nguyện cho chúng sanh*”. Chúng ta phát hiện những nỗi phiền phức của chính mình rất dễ dàng. Phiền phức là do chẳng chịu vứt bỏ chính mình! Nếu quên mất chính mình, chính mình sẽ thành tựu, thành tựu trọn đủ nhân duyên tu đạo!

Lại xem câu kệ tiếp, tức câu thứ năm:

***(Sớ) Nguyện ư tha ngữ nghiệp mãn túc, xảo năng diễn thuyết, tắc tự thành tựu thập thiện xảo đức.***

***(疏)願於他語業滿足巧能演說，則自成就十善巧德。***

***(Sớ: Nguyện cho người khác ngữ nghiệp trọn đủ, có thể khéo diễn nói, sẽ thành tựu mười đức thiện xảo của chính mình).***

Trong phần trước, tôi đã trình bày về mười thứ thiện xảo, [chúng ta] đã học tập rồi! “*Nguyện ư tha ngữ nghiệp mãn túc*”, “*mãn*” (滿) là viên mãn, “*túc*” (足) là trọn đủ. Viên mãn trọn đủ là gì? Nói thật ra, cũng là “*thân ngữ ý nghiệp*” như trong lời hỏi nơi phần trước. Trong thân ngữ ý nghiệp, đặc biệt nhấn mạnh ngữ nghiệp, chúng ta phải chú tâm lãnh hội dụng ý này. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật cũng xếp ngữ nghiệp đầu tiên, chẳng giống các kinh luận thông thường. Kinh luận thông thường đều nói là “*thân, ngữ, ý*”. Trong phần trước, Trí Thủ Bồ Tát đã nêu câu hỏi: “*Vân hà đắc vô quá thất thân ngữ ý?*” (Làm thế nào để được thân ngữ ý chẳng lầm lỗi?). Cả mười câu đều là thân, ngữ, ý, đó là Tổng Thuyết. Ở đây là Biệt Hiền, đặc biệt nêu ra ngữ nghiệp!

Nói năng dễ tạo nghiệp nhất! Do đó, Khổng phu tử giáo học có bốn khoa mục. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, cũng là ngữ nghiệp! Thường nói là “*bệnh tùng khẩu nhập*”, quý vị ăn uống này nọ chẳng cẩn thận, sẽ ngã bệnh! “*Họa tùng khẩu xuất*”, do nói năng mà vô tình hay hữu ý gieo rắc họa căn, mai sau phải chịu quả báo. Vì thế, đối với chuyện nói năng, quý vị thấy những bậc thánh nhân Trung Hoa, Ấn Độ, không chỉ riêng ở Trung Hoa và Ấn Độ, có thể nói là cổ thánh tiên hiền của mỗi quốc gia, mỗi sắc dân trên toàn thế giới, chẳng có vị nào không coi trọng ngôn ngữ. Kinh Vô Lượng Thọ xếp chuyện này hàng đầu: “*Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá*” (khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi lầm của người khác), nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch. Quyết định chớ nên nói lỗi của người khác. Nói lỗi của người khác, sẽ là hữu ý hay vô ý kết oán cừu với người ta, chớ nên không cẩn thận! Sau khi đã kết oán cừu, sẽ kéo dài đến đời sau, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong! Quý vị nói có đáng sợ lắm không? Chúng ta xem bài Âm Chất Văn của Văn Xương Đế



Quân, trong phần đầu, Đệ Quân đã tự thuật: Ngài nói Ngài làm sĩ phu mười bảy đời! Quý vị xem đoạn tự thuật của Ngài, kết oán cừu với kẻ khác, oan oan tương báo, báo đền rất thâm, mỗi đời một nghiêm trọng hơn. Về sau, thật sự là do quy y Tam Bảo mới hóa giải được!

“*Nguyện u tha ngữ nghiệp mãn túc xảo năng diễn thuyết*” (Nguyện cho người khác ngữ nghiệp trọn đủ, có thể khéo diễn nói). “*Xảo*” (巧) là thiện xảo. Câu tiếp theo đã nói rõ ràng. Câu ấy đã hiển thị minh bạch cho chúng ta: Do tu hành cái nhân trong phẩm Tịnh Hạnh, tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, có thể bao dung, chẳng ganh ty, chẳng có chướng ngại, mong thành tựu người khác. Chính vì tâm thái, thiện tâm, thiện hạnh như vậy mà chính mình thành tựu mười đức thiện xảo. Nói cách khác, nếu chính mình chẳng có mười đức thiện xảo, sẽ chẳng tránh khỏi “thấy người khác vượt trội chính mình, bèn có những phiền não như ganh ty, sân khuê”, tập khí dấy lên hiện hành rất dễ dàng! Hễ dấy lên hiện hành thì là tạo nghiệp; hễ tạo nghiệp, sẽ bị phiền phức khá lớn. Vì quý vị chướng ngại thiện pháp của người khác, đặc biệt là sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh. Nếu quý vị chướng ngại sự nghiệp ấy, kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo đã nói về [quả báo ấy] rất rõ ràng!

Những điều đức Phật đã nói trong kinh đều là sự thật, chẳng giả! Có hai vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp, giảng khá lắm, thính chúng rất đông, người quy y, cúng dường cũng lắm. Người xuất gia khác thấy vậy, trong tâm khó chịu, dấy lòng ganh ty. Bịa chuyện nói hai vị pháp sư ấy chỉ biết nói, chứ không thể làm, bản thân họ chẳng có đức hạnh, phá giới, phạm giới. [Những lời bịa đặt, bôi nhọ ấy] khiến cho những người nghe kinh hiểu lầm pháp sư, không nghe kinh nữa, xa lìa họ! Những gã pháp sư bịa chuyện sanh sự đó đọa trong địa ngục, thọ tội trong địa ngục. Đầu tiên là địa ngục Bạt Thiệt (拔舌, kéo lưỡi), tính theo thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm. Đây là thời gian tính theo nhân gian. Thời gian trong nhân gian và địa ngục có chênh lệch. Ở trong địa ngục, cảm thấy chẳng biết là bao nhiêu kiếp! Chúng ta cũng có thể thấu hiểu điều này! Khi một người đang chịu khổ nạn, đúng là “*sống một ngày như sống cả năm*”. Cuộc đời chẳng dễ sống! Sống một ngày bằng một năm. Một ngàn tám trăm vạn năm trong nhân gian, chẳng biết là bao nhiêu năm trong địa ngục, đều luận định theo kiếp. Tạo tội nghiệp nặng nề ngàn ấy, sao lại khổ sở làm vậy?

Vì sao là tạo tội nghiệp? Nói thật thà, do phạm lỗi không nghe kinh! Đọc tụng và nghe kinh quan trọng dường ấy! Nếu quý vị không đọc kinh, không nghe kinh, tức là chẳng có ai thường xuyên nhắc nhở quý vị. Phiền não, tập khí ai nấy đều có. Quý vị ngẫm xem, tập khí ganh ty, tập khí sân hận, tập khí chẳng thể bao dung nhẫn nại, có thứ nào không có? Bản thân chúng tôi ngẫm lại chính mình, khi chưa học Phật thì có. Rất nghiêm trọng! Sau khi đã học Phật, chính tôi có kinh nghiệm: Học Phật mười năm đầu còn có những tập khí ganh ty, chướng ngại. Học hai mươi năm, tập khí ấy phai bớt. Có hay không? Vẫn còn có, nhưng rất nhẹ! Thấy người khác đạt được tiếng tăm lợi dưỡng, hễ nghe thấy, trong lòng tôi sẽ rất khó chịu, nhưng mấy phút thì chẳng còn nữa! Thật sự đến lúc những tập khí ấy chẳng còn nữa, chẳng dấy lên nữa, bèn sanh tâm hoan hỷ, đối với bản thân

tôi là ba mươi năm sau [mới đạt được như vậy]. Sau ba mươi năm, chẳng có lòng ganh tỵ, thấy người khác có chuyện tốt đẹp bèn sanh lòng hoan hỷ. Sanh lòng hoan hỷ là công đức, sanh lòng ganh tỵ là giảm phước! Hằng ngày nghe kinh, hằng ngày đọc tụng; nói cách khác, Phật, Bồ Tát hằng ngày nhắc nhở chúng ta. Chẳng nhắc nhở mỗi ngày, chúng ta sẽ chẳng thể đoạn tập khí được. Chúng ta đọc Hoa Nghiêm mới hiểu rõ.

Pháp Thân Bồ Tát sau khi đã đoạn vô minh, tập tánh vô minh chẳng đoạn! Đoạn tập khí vô minh như thế nào? Phải giáo hóa chúng sanh. Vì thế, “*giáo học tương trưởng*” (dạy và học giúp nhau tăng trưởng). Hằng ngày khuyên lơn người khác, khuyên người khác đồng thời cũng khuyên chính mình. Vì thế, vẫn phải mất ba đại A-tăng-kỳ kiếp. Khấp pháp giới hư không giới, nơi nào có duyên, bèn đến thị hiện nơi đó. Như thế thì tập khí vô minh mới thật sự đoạn sạch sành sanh, thành tựu Phật quả viên mãn rốt ráo. Vì thế, chúng tôi nói “*dụng công*”; dụng công ở chỗ nào? Dụng công ở chỗ này, vận dụng ngay trong cuộc sống thường ngày. Làm việc, xử sự, đãi người, tiếp vật. Thấy người khác có chuyện tốt đẹp, bèn chấp tay, tán thán, hoan hỷ. Khi chính mình có sức, bèn tận tâm tận lực giúp đỡ, thành tựu người ấy, chẳng có mảy may ganh tỵ, chẳng có mảy may chướng ngại. Chính mình chẳng có năng lực, chẳng giúp được, bèn hoan hỷ tán thán. Nói về phía chính mình, đây chính là tích lũy công đức. Nếu tâm lượng nhỏ nhoi, chẳng thể bao dung, nhẫn nại; nói thật ra, phước báo do chính mình đã tu tập trong đời quá khứ là hữu hạn. Do tâm lượng nhỏ nhoi, phước sẽ bị chiết giảm! Một chuyện chẳng thể bao dung, nhẫn nại, phước sẽ bị chiết giảm không ít! Nếu gặp gỡ người khác, lại chẳng thể bao dung, nhẫn nại; nói cách khác, mỗi năm quý vị bị chiết giảm bao nhiêu phước? Tâm lượng nhỏ nhoi, chưa đầy mấy năm, thiện căn và phước đức do quý vị đã tu tập trong đời trước đã bị chiết khấu hết sạch. Đã bị chiết khấu hết sạch, tình cảnh tuổi già sẽ rất khổ. Hưởng hết phước báo, phước báo đã bị chiết giảm hết! Chớ nên không biết điều này! Chuyện này có mối quan hệ thiết thân với chúng ta trong hiện tiền. Vì thế, tâm lượng nhất định phải to lớn, nhất định phải là có thể bao dung!

Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, lễ kính, tán thán, rất thù thắng! Lễ kính, tán thán, cúng dường mà nếu chẳng chấp tướng, sẽ là công đức thắng diệu. Chấp tướng thì có thắng, chứ chẳng có diệu! Không chấp tướng, giáo pháp Đại Thừa gọi [không chấp tướng] là “*tam luân thể không*”. Ví như bố thí, không chấp trước ta có thể bố thí, cũng không chấp trước ta bố thí những gì, mà cũng không chấp trước, không nghĩ tới người nào sẽ tiếp nhận ân huệ của ta, thấy đều không chấp trước, tâm địa thanh tịnh. Làm mà chẳng làm, chẳng làm mà làm, làm hằng ngày mà như hằng ngày chẳng làm, chẳng chấp trước, gìn giữ tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, giác. Đây gọi là “*thắng diệu công đức*”. A! Đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mười phút.

\*\*\*

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem tiếp câu thứ sáu:

**(Sớ) Lục, nguyện u tha đắc thiện ý dục, tẩy trừ hoặc cấu, tắc tự thành Thất Giác, Tam Không.**

(疏)願於他得善意欲洗除惑垢，則自成七覺三空。

**(Sớ: Sáu, nguyện người khác được thiện ý dục, gột rửa các nhơ phiền hoặc, ắt tự thành Thất Giác, Tam Không).**

Nguyện này hay lắm, giống như trong Luận Ngữ, Phu Tử đã nói: “*Tu vô tà*” (Chẳng nghĩ tà vậy). Ngài nói về kinh Thi: “*Thi tam bách thiên, nhất ngôn dĩ tế chi, viết tu vô tà*” (Kinh Thi gồm ba trăm bài, có thể nói chung bằng một câu là “chẳng nghĩ tà vậy”). Vì thế, “*tu vô tà*” biến thành nguyên tắc cao nhất chỉ đạo sự diễn xuất truyền thống (nay chúng ta nói là “văn nghệ”) từ xưa tới nay của Trung Hoa. Thời cổ, ca múa, tuồng hát, kể cả các môn biểu diễn tạp nghệ<sup>4</sup> nói chung, đều phải tuân thủ [nguyên tắc] “*tu vô tà*”, khiến cho người thấy kẻ nghe đều là thiện ý, tuyệt đối chẳng khiến cho người ta có các phiền não tham, sân, si, mạn. [Nếu dấy lên phiền não] thì sai mất rồi! Nguyện này có ý nghĩa như vậy đó.

Vì vậy, “*nguyện u tha*” (nguyện cho người khác), [“*tha*” là] hết thấy chúng sanh, nguyện cho chúng sanh “*đắc thiện ý dục*” (có được mong muốn tốt lành). Hết thấy chúng sanh chẳng lìa khỏi mười pháp giới, đều có dục vọng; trong dục vọng có thiện và ác. Tiêu chuẩn của thiện và ác là gì? Tiêu chuẩn có hai loại, một loại là tương đối, loại kia là tuyệt đối. Tiêu chuẩn tuyệt đối là tương ứng với Pháp Tánh. Đó là Thiện. Trái nghịch Pháp Tánh thì là Ác. Đây là tiêu chuẩn tuyệt đối. Nhưng chúng sanh trong mười pháp giới, tầng cấp khác nhau; do vậy, tiêu chuẩn thiện ác trong mỗi pháp giới cũng khác nhau. Trong nhân đạo, thiện là luân thường bát đức, người Hoa nói là “*ngũ luân, ngũ thường, bát đức*”; đây là tiêu chuẩn của thiện. Tất cả hết thấy dục vọng của quý vị có thể tương ứng với điều này, chẳng trái nghịch luân thường, bát đức, đó là thiện, là thiện ý dục. Trong Phật pháp, tiêu chuẩn tuyệt đối, thừa cùng quý vị, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Quý vị thấy trong kinh, đức Phật đã dạy: Thanh Văn Bồ Đề, Duyên Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề, cho đến thiện pháp nhân thiên, thấy đều nương vào Thập Thiện Nghiệp Đạo làm cơ sở, làm căn bản. Vì thế, nó là tiêu chuẩn tuyệt đối, mà cũng là tiêu chuẩn tương đối. Tiêu chuẩn tương đối có cùng danh xưng, nhưng cảnh giới trong ấy có cạn, sâu, rộng, hẹp khác nhau.

Chúng ta thấy tượng Phật được vẽ, vẽ theo kiểu này rất nhiều. Trên đỉnh đầu đức Phật có viên quang, có vẽ viên quang. Trên đỉnh viên quang, đề ba chữ. Ba chữ ấy có lúc dùng tiếng Hán để viết, đa số dùng tiếng Phạn, hoặc dùng tiếng Tây Tạng. Ba chữ ấy là Án, A, Hồng (唵啊吽, Aum, Ah, Hūm). Đây là âm tiếng Phạn, đọc theo âm tiếng Phạn, có nghĩa là thân, khẩu, ý. Nói thật ra, ý nghĩa của

---

<sup>4</sup> Nguyên văn là “*tạp sai*” (雜耍), hay còn gọi là Tạp Kỹ, Tạp Nghệ, có nghĩa gốc là những trò biểu diễn tung hứng, đi trên dây, nhào lộn trên không trung, nhảy múa trên bàn chông, uốn dẻo, co rút thân mình, nuốt dao, nuốt lửa v.v.... Nếu hiểu theo nghĩa rộng, biểu diễn võ thuật của giới giang hồ (ta thường gọi là Sơn Đông mã võ), ảo thuật, những màn hài hước đều được gọi chung là Tạp Nghệ.

ba chữ ấy chính là đoạn thứ nhất trong lời hỏi của Trí Thủ Bồ Tát ở đây, từ “*vân hà đắc vô quá thất thân ngữ ý nghiệp?*” (làm thế nào để được thân ngữ ý nghiệp không làm lỗi?) mãi cho đến “*vân hà đắc trí vi tiên đạo thân ngữ ý nghiệp?*” (làm thế nào để được trí làm người hướng dẫn thân ngữ ý nghiệp?), cả mười câu. Hoàn toàn đạt được, chẳng có mảy may thiếu khuyết, sẽ là Phật. Quý vị thấy từ Sơ Phát Tâm cho đến thành Phật, chẳng lìa khỏi mười thứ thân ngữ ý nghiệp này. Vì thế, Sơ Phát Tâm tu pháp môn này, Thập Trụ Bồ Tát cũng tu pháp môn này. Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, tu gì? Thấy đều tu pháp môn này. Quý vị mới biết vô lượng vô biên pháp môn, thường nói là “*tám vạn bốn ngàn pháp môn*” là tu gì vậy? Tu điều này! Bởi lẽ đó, Thập Thiện Nghiệp sâu rộng chẳng có ngần mé, chẳng thể xem nhẹ! Cơ sở là nó, mà viên mãn cũng là nó. Đây là đặc “*thiện ý dục*” thật sự.

Chúng ta nguyện cho người khác thiện, tâm địa của chính mình nhất định là thiện lương, thiện tâm, thiện hạnh. Không chỉ là nguyện cho người khác đắc hết thấy thiện, đắc pháp Thập Thiện, mà còn “*tỷ trừ Hoặc cấu*”; “*Hoặc cấu*” là gì? Thập Ác, chúng tôi nói như vậy, quý vị cũng hiểu rất rõ, và cũng biết phải nên học tập như thế nào! Phải đoạn Thập Ác, tập khí của Thập Ác chúng ta đều có. Chẳng có tập khí của Thập Ác, sẽ không ở trong lục đạo. Trong ba ác đạo của lục đạo, tập khí Thập Ác nặng nề nhất. Nhân đạo nhẹ hơn một tí, thiên đạo càng nhẹ hơn. Càng lên cao hơn, càng nhẹ! Đến khi nào tập khí Thập Ác sẽ hoàn toàn chẳng có? Để hoàn toàn chẳng có mười ác nghiệp thì phải đạt tới đoạn Kiến Tư phiền não, cũng có nghĩa là: Đoạn hết thấy các chấp trước đối với pháp thế gian và xuất thế gian, chẳng tạo nghiệp ấy. Quý vị khởi tâm động niệm sẽ tạo Thập Thiện, toàn là thiện ý dục, chẳng có ác ý. Chẳng có ác ý, ác niệm, ác tâm, sẽ là hạng người nào vậy? Từ A La Hán trở lên. Nhưng A La Hán tuy chẳng có ác niệm, ác tâm, ác ý, Ngài còn có tập khí. Tập khí chẳng dễ đoạn! Phải hiểu điều này!

Chúng ta muốn học tập, phải biết thực hiện từ chỗ nào? Học tập, thật sự dụng công trong cuộc sống hằng ngày, đều [vận dụng] trong tiếp xúc đại chúng. Trong tiếp xúc, phải hiểu điều quan trọng nhất là quan hệ nhân sự, [tức là] mối quan hệ giữa người và người với nhau. Quan hệ giữa người và người với nhau quyết định có duyên phận từ đời trước, đời quá khứ. Vì sao người xa lạ này ta chưa từng gặp, lần đầu tiên gặp gỡ bèn có hảo cảm; còn có những người cũng là lần đầu tiên gặp mặt, trước nay chưa từng gặp gỡ, lần đầu tiên gặp mặt đã chẳng thích? Chư vị ngẫm xem, nếu chẳng có kiếp trước, sẽ giải thích hiện tượng ấy chẳng suông! Làm sao có thể sanh ra hiện tượng ấy được? Kiếp trước có thiện duyên với quý vị, hề gặp mặt bèn hoan hỷ. Kiếp trước có chuyện đụng chạm, oan gia, vừa thấy mặt, liền cảm thấy đáng ghét. Gặp nhau không khí sẽ chẳng êm đẹp, lần đầu tiên [gặp mặt], trước nay chưa từng gặp gỡ! Từ chỗ này, mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm này. Từ chỗ này, quý vị sẽ biết, con người có ba đời, có quá khứ, có hiện tại, có vị lai.

Người chẳng học Phật, hoặc là học Phật mà chẳng khế nhập cảnh giới, luôn thuận theo [nghiệp], đó gọi là “*lưu chuyển theo nghiệp*”, quý vị chẳng có cách

nào hóa giải. Học Phật, sau khi đã khế nhập Phật pháp, sau khi đã khế nhập cảnh giới, sẽ hiểu, sẽ có thể như thế nào? Trong tùy duyên mà thành tựu cả ta lẫn người, giống như một trăm bốn mươi một nguyên ở đây. Trong quá khứ, bất luận là có thiện duyên hay có ác duyên [với kẻ khác], chỉ cần có duyên, sẽ có thể thân cận [người ấy]. Thân cận, quý vị nhất định phải giúp người ấy đoạn ác tu thiện. Dầu là oán thân trái chủ, chúng ta phải hóa giải oán kết. Người ấy có kèm theo tập khí! Ví như trong quá khứ chúng ta có vướng phải chuyện thiếu nợ, người ấy sẽ tham lợi, suy nghĩ phương cách để lừa gạt hoặc trộm cắp của quý vị, hoặc dùng thủ đoạn lường gạt hòng đoạt lấy tài vật của quý vị. Sau khi học Phật, chúng ta chẳng có tâm sân khuê. [Không chỉ là] chẳng sân khuê, mà còn đối với người ấy rất hoan hỷ. Vì sao? Chúng ta biết có nhân, có quả, đại khái là đời trước chúng ta thiếu nợ họ, đời này phải nghĩ [bị họ lường gạt, chiếm đoạt chính là] trả nợ! Cho người khác mượn tiền, phải ghi nhớ, từ nhỏ cha mẹ tôi đã dạy: “Cho người khác mượn tiền, quyết định chẳng cần đòi nợ”. Họ tự động trả lại quý vị, tốt lắm! Dầu kẻ đó chẳng trả lại, chớ nên hỏi nữa. Khi hỏi, bằng hữu sẽ biến thành oán cừu, đạo lý này rất sâu. Tiền tài chẳng là gì cả, chúng ta có thể có được một người bạn tốt, điều này rất khó có!

Dầu kẻ khác tổn thương quý vị, hủy báng, lăng nhục, tổn hại quý vị sau lưng, đều nên nghĩ là trả nợ, bản thân chúng ta tâm địa sẽ bình lặng. Người khác mách lại: “Kẻ nào đó ở sau lưng nói này nọ, phê phán quý vị”, chúng ta phải biết lập tức ngăn chặn, không cho họ mách leo: “Người ấy thường ngày kết giao với tôi rất tốt, làm sao có thể hủy báng tôi cho được?” Dầu hủy báng, ta cũng phủ nhận: “Người ấy chẳng nói trước mặt tôi”. Bị nói ngay trước mặt, nếu người khác hỏi đến, [luôn trả lời]: “Hiểu lầm đây mà! Hoặc là người ấy có điều gì gây xúc động nhất thời, quyết chẳng phải là thật”. Nói chung phải nghĩ ra biện pháp viên mãn để giải quyết hài hòa! Hiện thời, trên thế giới đang hóa giải xung đột! Dùng trí huệ, dùng thành ý, sẽ hóa giải được! Sau khi đã hóa giải, đôi phương cảm ơn quý vị, chớ nên không hiểu đạo lý này! Đặc biệt là trong xã hội hiện tiền, oan gia nhiều, ân nhân ít, là do nguyên nhân nào? Nếu quý vị tư duy cẩn thận, sẽ chẳng khó hiểu! Chúng ta đời đời kiếp kiếp qua lại với người khác, kết ân huệ ít ỏi, chứ hữu ý hay vô ý làm mất lòng kẻ khác, kết oán nhiều lắm!

Đặc biệt là trong một thế kỷ gần đây, có thể nói một thế kỷ là ba thế hệ. Trong xã hội chẳng nói tới luân lý, đạo đức. Chẳng nói tới luân lý đạo đức, mọi người qua lại với nhau, cơ hội kết oán nhiều, kết ân huệ ngày càng ít. Vì thế, trong xã hội này, chúng ta nhìn từ nhân quả, [sẽ biết] xã hội từ nay về sau ngày càng loạn. Nguyên nhân là do giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục tôn giáo, giáo dục tín ngưỡng nhân quả chẳng có, ngày càng mỏng manh, phai nhạt! Ai nấy đều tùy thuận tập khí phiền não của chính mình, tạo tác hết thầy ác nghiệp, chẳng biết có quả báo. Chuyện này phiền phức hơn bất cứ gì khác, đấy chính là nghiệp nhân thật sự khiến cho xã hội động loạn. Nay chúng ta đề xướng giáo dục luân lý đạo đức, giáo dục nhân quả, và giáo dục tôn giáo để cứu những thứ ấy, chẳng phải là [cứu vãn] từ căn cội, mà là dụng công nơi duyên. Cái nhân thật sự là chính mình

phải giác ngộ, chẳng tạo ác nghiệp; đây là [dụng công] từ cái nhân, nhân mới là căn bản.

Chúng ta suốt đời đối xử tốt với người khác, gặp phải kẻ đối xử với ta chẳng ra gì, ta vẫn đối xử tốt đẹp đối với họ, oán kết mới có thể hóa giải. Sau khi đã hóa giải, nếu đời sau mà thế giới này động loạn, chúng ta sẽ chẳng bị sanh vào thế giới này. Vì sao? Nghiệp khác nhau. Chúng ta là tâm địa thuần tịnh thuần thiện, chẳng có ác niệm, chẳng có oan gia đối đầu, quý vị sẽ sanh sang một thế giới tương ứng, thế giới ấy có thể là thiên đạo! Nhân gian loạn lạc, thiên đạo vẫn chưa loạn, huông hồ cõi trời có rất nhiều tầng cấp. Kinh Phật nói hai mươi tám tầng trời, tùy thuộc tâm hạnh của chính chúng ta, trong tương lai tương ứng với thiên đạo nào, sẽ tự nhiên đi vào đó. Vì thế, lục đạo luân hồi chẳng có ai làm chúa tể, mà là do nghiệp cảm. Thiện nghiệp cảm thiện xứ, ác nghiệp cảm ác xứ, đạo lý là như thế đó. Người thật sự hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch nhân quả, bất luận ở trong hoàn cảnh nào, tâm sẽ định, chẳng loạn. Tâm địa là thanh tịnh, tâm địa là từ bi, trong tâm địa tuyệt đối chẳng có mảy may oán hận, đúng là “*tây trừ hoặc cấu*” (gột rửa bụi như mê hoặc). “*Hoặc*” (惑) là mê hoặc, “*cấu*” (垢) là phiền não, đương nhiên là như vậy sẽ đắc “*thiện ý dục*”. Vì dục vọng đều là thiện, đều là thanh tịnh, cho nên chính mình thành tựu “*Thất Giác, Tam Không*”. Câu thứ bảy...

***(Sớ) Thất, nguyện w tha sở tác giai biện, cụ chư Phật pháp, tắc tự thành mãn Bồ Đề hạnh đức.***

(疏)七願於他所作皆辦具諸佛法，則自成滿菩薩行德。

***(Sớ: Bảy là nguyện cho người khác các việc làm đều hoàn thành, đầy đủ Phật pháp, sẽ thành tựu viên mãn hạnh đức Bồ Đề của chính mình).***

Mười câu này đúng là chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, là mười điều nguyên tắc ắt phải tuân thủ. Niệm niệm nguyện cho hết thảy chúng sanh “*sở tác giai biện*” (việc làm đều hoàn thành), nay chúng ta nói là “*mọi sự như ý*”. Chuyện này tốt lắm! Sau đây còn có “*cụ chư Phật pháp*” (đầy đủ các Phật pháp), mọi chuyện đều là thiện sự, quyết định chẳng có ác hạnh. Quyết định chẳng có hành vi ác, vì đã “*cụ chư Phật pháp*”. “*Cụ*” (具) là trọn đủ, Phật pháp là gì? Phật pháp là pháp “*giác, chánh, tịnh*”; giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ không nhiễm. Nói cách khác, chư Phật nói theo giáo tướng sẽ là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị ấy đều là Phật. Bồ Tát thuộc địa vị Thập Tín, Sơ Trụ là thành Phật.

“*Cụ chư Phật pháp*”, mọi chuyện như ý, trong pháp thế gian, bất luận trong cuộc sống hằng ngày, sống ở nhà, quý vị làm bất cứ nghề nghiệp gì trong xã hội. Qua năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài ở cuối kinh Hoa Nghiêm, chúng ta thấy năm mươi ba vị thiện tri thức, nam, nữ, già, trẻ, các nghề nghiệp đều có, biểu thị điều gì? Biểu thị trong xã hội hiện thực, bất luận quý vị là thân phận gì, bất luận quý vị theo đuổi nghề nghiệp gì, chỉ cần quý vị giác chứ không mê, chánh

chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm, sẽ là Bồ Tát, là Phật. Đây là “*cụ chư Phật pháp*”. Có thể nguyện như vậy hướng về hết thấy chúng sanh, lẽ nào chính mình chẳng thể thành tựu? Chính mình nhất định sẽ thành mãn, [tức là] không chỉ thành tựu, mà còn [thành tựu] viên mãn! “*Bồ Tát hạnh đức*”: Bồ Tát hạnh là Lục Độ, Tứ Nhiếp. Viên mãn Lục Độ, Tứ Nhiếp, quý vị sẽ thấy thành tựu viên mãn. Thành tựu viên mãn Bồ Tát hạnh, sẽ “*nhập Trụ vị*”, tức là dự vào hàng Sơ Trụ. Viên mãn hạnh Thập Tín bèn nhập Sơ Trụ, Sơ Trụ là thành Phật. Đối với Thập Tín Bồ Tát, trong phần trước, chúng tôi đã nói rất nhiều, chư vị phải ghi nhớ.

Các đồng học Tịnh Tông, chúng ta tu học năm khoa mục, đúng là “*giản, yếu, tường, minh*”, [nghĩa là] đơn giản, trọng yếu ngắn gọn, mà cũng rất đầy đủ, rành mạch, rất dễ nhớ! Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Học Giới Định Huệ, Lục Độ, mười nguyện Phổ Hiền, xét theo hạnh môn chính là hạnh đức của Tịnh Tông, bao gồm năm khoa mục ấy! Năm khoa mục ấy trọn đủ Bồ Tát hạnh, học từ chỗ nào? Từ Tịnh Nghiệp Tam Phước, từ Lục Hòa Kính, thực hiện từ chỗ này! Tịnh Nghiệp Tam Phước hoàn toàn là đối với chính mình, nhằm thành tựu “*tự đức*” (自德, đức hạnh của chính mình). Lục Hòa Kính là sống chung với mọi người, cư xử với đại chúng, chúng ta nói là “*chung sống hòa thuận*”. Cơ sở để chung sống hòa thuận nhất định là đối đãi bình đẳng; bất bình đẳng sẽ chẳng có hòa thuận. Vì thế, người Hoa nói “*hòa bình*”, Hòa là quả, Bình là nhân. Người Nhật nói tương phản với người Hoa. Người Hoa nói hòa bình, người Nhật nói Bình Hòa, có lý lắm. Họ đã đặt nhân ở trước, quả ở đằng sau, còn người Hoa nói quả ra trước, nhân ở sau, là vì mọi người thích cái quả, lại còn hết sức coi trọng. Quý vị thấy cái quả tốt đẹp, lại nói với quý vị về cái nhân, Phật pháp cũng là như thế. Trong những điều đức Phật đã nói, nhất định là trước hết nói về quả, sau đó nói về nhân. Ví như nói Tứ Đế, Khổ là quả báo, Tập là nhân, chính là nhân quả thế gian. Diệt là quả, Đạo là nhân, xuất thế gian. Do vậy, thường là đức Phật nói điều gì, nhất định là nói quả trước, sau đó nói đến nhân.

Do vậy, đối với cách nói của người Nhật, tôi thấy vậy cũng rất hoan hỷ. Họ nói Bình Hòa, [hàm ý] có bình đẳng thì mới có hòa thuận; chẳng có bình đẳng, chắc chắn là chẳng có cư xử hòa thuận. Trước hết, chúng ta phải dùng tâm bình đẳng để nhìn hết thấy người, sự, vật; sau đây, sẽ tự nhiên cư xử hòa thuận. Bình đẳng quan trọng lắm, trong các buổi giảng, chúng tôi đã nói điều này quá nhiều! Thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm. Hóa giải sự đối lập với hết thấy mọi người từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm của chính mình. Đối với sự đối lập cùng hết thấy sự, đối lập cùng hết thấy vạn vật, hãy hóa giải đối lập, đây là công phu, tâm bình đẳng sẽ hiện tiền. Chỉ cần đối lập với một pháp, tâm bình đẳng sẽ chẳng thể hiện tiền. Tâm bình khí hòa mà! Hễ có đối lập, tâm sẽ chẳng bình, khí sẽ chẳng hòa, đây là công phu. Chư Phật, Bồ Tát tu điều này, hết sức nghiêm túc tu tập môn công khóa này!

Trong Pháp Tướng Tông có nói “*tám thức, năm mươi một Tâm Sở*”, đương nhiên quan trọng nhất là tám thức, chúng được gọi là Bát Tâm Vương. A Lại Da được gọi là Tạng Thức, [vì nó] chứa đựng chủng tử, điều này rất khó hiểu! Rốt cuộc A Lại Da Thức ở chỗ nào? A Lại Da, Mạt Na, Ý Thức đều chẳng có hình

tướng, chẳng phải là vật chất, nhưng chúng thật sự có. Có ở chỗ nào vậy? Quý vị chẳng tìm thấy, chẳng nhìn thấy, chẳng nghe thấy, mà cũng chẳng lắng nghe thấy, cũng chẳng sờ thấy, nhưng nó là thật sự có. Mỗi cá nhân, nói thật ra, A Lại Da Thức là một, lại có sai khác, thứ này lạ lùng thay! Nói chung là một Thể, “*sai biệt*” là mỗi người đều có. A Lại Da giống như một cái kho tài liệu. Cái kho tài liệu ấy là một, nhưng trong kho tài liệu, mỗi cá nhân đều có hồ sơ riêng! Chúng ta đời đời kiếp kiếp khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác thấy đều có ghi chép. Những ghi chép ấy là gì? Chúng ta thường nói là “*án tượng*”. Như mấy năm trước, chúng ta đã làm chuyện gì đó, quý vị có còn ấn tượng hay không?

Giống như mấy hôm nay, do chúng tôi biếu tặng Đại Tạng Kinh, tôi nghĩ đến giảng đường Quang Minh ở phố Lam Đường. Ba mươi năm trước, năm 1977, tôi đến đó giảng kinh Lăng Nghiêm hai tháng, pháp duyên hết sức thù thắng. Tôi ở đó hai tháng, phải nên tặng họ một bộ Đại Tạng Kinh. Tôi cậy người đến đó hỏi ý pháp sư Đăng Duyệt, họ cho tôi biết, pháp sư Đăng Duyệt đã khuất núi chín năm rồi, chúng tôi chẳng biết chút gì! Tuổi Sư chẳng chênh lệch với tôi cho mấy. Những vị xuất gia ở Hương Cảng vào ba mươi năm trước, những bạn bè cũ, một nửa đã khuất bóng! “*Thế gian vô thường, quốc độ mong manh*”, đức Phật dạy như vậy! Nghĩ lại Hương Cảng ba mươi năm trước và các đồng tu ba mươi năm trước, ấn tượng rất sâu đậm, tưởng tượng giống như ngày hôm qua. Đây là gì? Lôi [hồ sơ] từ trong kho tài liệu của A Lại Da Thức ra, hiện tượng ấy lập tức nổi lên ngay trước mặt. Nó thật sự có; nếu chẳng phải là như vậy, làm sao quý vị có thể nhớ chuyện ba mươi năm trước? Vậy thì A Lại Da rốt cuộc ở chỗ nào?

Phật pháp nói khắp pháp giới hư không giới là một A Lại Da, một Mạt Na, một ý thức, điều này chẳng dễ hiểu! Nếu chúng ta hỏi, hiện thời khoa học kỹ thuật phát triển, quý vị có biết trong hư không có bao nhiêu sóng điện? Rất nhiều! Trong sóng điện có bao nhiêu tài liệu? Ngẫm ra, vô lượng vô biên. Quý vị thấy cái computer, nối vào Internet, quý vị nhấn một nút, thứ này thứ nọ sẽ hiện ra, rốt cuộc tàng trữ ở nơi đâu? Trong hư không! Khoa học có thể giúp chúng ta lý giải rốt cuộc A Lại Da là gì. Kho tài liệu ấy giống như toàn thể hư không, toàn thể hư không là một. Hết thấy chúng sanh có cùng một A Lại Da, nhưng mỗi cá nhân có tài liệu riêng, tài liệu là cá biệt. Tài liệu ấy chẳng lìa khỏi hư không.

Vì thế, người đắc Lục Thông, người có công phu cao minh, có thể nhận tài liệu của quý vị, trong Cao Tăng Truyện có chép chuyện này. Xác thực là có người có năng lực như vậy, có thể lôi hồ sơ của quý vị ra, hay khéo tột bậc! Những văn tự do quý vị đã viết, đều chẳng còn nữa, đã quên tuốt, người ấy có cách lấy những văn tự ấy cho quý vị xem. Xác thực là do quý vị viết, quý vị đã học hành từ bao nhiêu năm đã viết ra. Chính mình chẳng có bản thảo, có sao người ấy có thể lấy ra? Người ấy đã lấy hồ sơ từ trong A Lại Da Thức của quý vị, giống như computer hoặc máy fax trong hiện thời, hạ tải (download) văn tự của quý vị. Hiện thời, còn tinh vi hơn nữa, toàn thể sắc tướng và văn tự đều có thể lấy ra!

A Lại Da, Mạt Na, ý thức là hư không, không chỗ nào chẳng tồn tại, không lúc nào chẳng tồn tại. Quý vị hiểu rõ đạo lý này, chúng ta khởi tâm động niệm có nên cẩn thận hay không? Quý vị dấy lên thiện niệm, sẽ lưu trong hồ sơ. Dấy ác



niệm, cũng lưu lại. Đức Phật dạy: “*Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân*”, những thứ ấy có thể mang theo được, đời đời kiếp kiếp chẳng lìa bỏ quý vị. Trong A Lại Da Thức, chủng tử của mười pháp giới thấy đều trọn đủ. Vì thế, đối với Thân Nhân Duyên, ai nấy đều như nhau. Những thứ khác, tức Sở Duyên Duyên, Vô Giác Duyên, và Tăng Thượng Duyên, mỗi người mỗi khác! Thân Nhân Duyên là như nhau, hoàn toàn ở trong A Lại Da, ở ngay trong hư không pháp giới. Hư không pháp giới to cỡ nào, A Lại Da to cỡ đó. Vì sao? Hư không pháp giới do chính A Lại Da biến ra. Hiện thời, chúng ta dùng sóng điện từ, quý vị thấy trên thế giới có bao nhiêu địa chỉ Internet. Những thứ ấy, sóng điện từ đều ở trong hư không. Quý vị chỉ cần nối vào địa chỉ ấy, sẽ có thể hạ tải tài liệu của nó. Hãy suy nghĩ từ chỗ này, rất gần gũi!

Khi quý vị đã biết, cái tâm của chúng ta, chân tâm và vọng tâm của chúng ta to như nhau! Chân tâm là giác chứ không mê, vọng tâm là mê mà bất giác, sai biệt ở ngay chỗ này. Chân và vọng chẳng hai. Vì thế, chư Phật, Bồ Tát có năng lực hạ tải tài liệu từ trong A Lại Da Thức của chúng ta. Các tài liệu từ vô thi kiếp tới nay, các Ngài đều có thể hạ tải, các Ngài biết quý vị đời đời kiếp kiếp đã làm những gì. Vì thế, chẳng có gì mà hòng có thể giấu giếm, che đậy khiến cho kẻ khác chẳng biết! Chẳng có lẽ ấy! Trong tương lai, khi chúng ta đào thải hết sạch tập khí phiền não, sẽ khôi phục năng lực ấy. Đối với tài liệu trong A Lại Da Thức của hết thảy chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, chúng ta cũng có thể bất cứ lúc nào rút ra toàn bộ để xem. Trong ấy, chẳng có bí mật, mà cũng chẳng có quyền uy đặc biệt nào! Ai có năng lực mở cánh cửa ấy, sẽ đều thấy toàn bộ. Chỉ cần diệt trừ chướng ngại, chướng ngại là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị diệt trừ một cái, sẽ thấy một phần. Điều thứ nhất là chấp trước. Nếu chẳng có chấp trước, quý vị đã mở được cửa, sẽ thấy được một phần, trong kinh đức Phật đã dạy như vậy. Năng lực của A La Hán có thể biết năm trăm năm trong quá khứ, năm trăm năm trong vị lai. Nói cách khác, đối với chuyện năm trăm năm trong quá khứ của ta, A La Hán có thể thấy hồ sơ ấy. Chuyện trong năm trăm năm vị lai, Ngài cũng biết, nhân quả tuần hoàn!

Bất quá ở đây là trong định số có biến số, biến số ấy luôn luôn biến đổi, cộng, trừ, nhân, chia! Do điều gì vậy? Gặp duyên bất đồng. Gặp Phật pháp, thiện biến thành nhiều, ác biến thành ít. Chẳng gặp Phật pháp, thiện giảm ít, ác biến thành nhiều. Cộng, trừ, nhân, chia; do vậy, gặp gỡ Phật pháp có tầm trọng yếu dường ấy! Duyên ấy rất khó gặp, trong kinh, đức Phật thường nói: “*Thân người khó được, Phật pháp khó nghe*”. Thật sự gặp duyên phật tốt như vậy, “*bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ*” (trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ) là lời thật, chớ nên khinh thường, bỏ lỡ! Hãy nghiêm túc nỗ lực học tập, nhất định phải thành tựu, thành tựu thẳng diệu công đức ngay trong một đời này, như vậy thì chúng ta sẽ chẳng luống uổng một đời này!

Thẳng diệu công đức, hiện tiền quý vị có thể hưởng thụ, hưởng thụ gì? Diện mạo từ bi, an lành, thân thể khỏe mạnh, quý vị sẽ sống hết sức vui sướng. Chẳng cần phải giàu có, kẻ giàu có tuy giàu nhưng chẳng vui. Chẳng cần giàu có, [cần] vui sướng. Thân thể nhất định khỏe mạnh, Thích Ca Mâu Ni Phật mỗi ngày

ăn một bữa, cũng chẳng chọn lựa gì, đi khát thực, cho gì ăn nấy, thân thể càng ăn càng khỏe, dung mạo ngày càng sáng ngời. Đạo lý gì vậy? Trong quá khứ, tôi ở Đài Trung theo thầy Lý mười năm, thầy mỗi ngày ăn một bữa, ở một mình trong căn nhà nhỏ. Căn nhà ấy tại Đài Loan rộng mười lăm Bình, một Bình (坪) là ba thước vuông. Mười lăm Bình là bốn mươi lăm mét vuông, rất nhỏ, sống một mình. Giặt quần áo, nấu cơm, đều là tự mình, chẳng có ai hầu hạ. Cụ cũng cụ tuyệt, chẳng cần ai chăm sóc. Chín mươi lăm tuổi, thầy mới phát từ bi tâm, cho phép hai học trò chăm sóc cụ. Trước lúc chín mươi lăm tuổi, toàn là tự mình nấu cơm, tự mình giặt quần áo, vui sướng! Chứng tỏ điều gì? Thân thể khỏe mạnh, chín mươi lăm tuổi vẫn có thể giặt quần áo, vẫn có thể nấu cơm.

Cụ ăn uống rất đơn giản. Một cái nồi nhỏ, đem theo một chiếc nồi nhỏ. Cơm và thức ăn đựng chung với nhau, nồi là nó, mà chén cũng là nó, chẳng cần phải rửa cái thứ hai. Nấu xong xuôi, ăn xong, rửa một cái nồi là sạch sẽ rồi! Sạch sẽ gọn gàng, đơn giản lắm thay! Suốt đời cụ ăn rau xanh, đậu hủ, thân thể khỏe mạnh, chẳng ai có thể sánh bằng! Tôi theo học với cụ, cũng bắt chước ăn một bữa. Tôi ăn suốt năm năm, giống như cụ, hoàn toàn học theo cụ. Nhưng tôi ăn nhiều hơn cụ, mỗi bữa, tôi ăn nhiều hơn cụ. Mỗi bữa của cụ hai đồng là đủ rồi, mỗi bữa của tôi phải tốn ba đồng. Vui sướng lắm! Kẻ bình phàm chẳng có cách nào tưởng tượng chuyện này. Đây gọi là “*Khổng Nhan chi lạc*” (niềm vui của Khổng Tử và Nhan Hôi). Xưa kia, người đọc sách thường nói đến niềm vui của Khổng phu tử và Nhan Hôi là ở chỗ nào? “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” Người thế gian chẳng thấu hiểu niềm vui ấy, người thế gian coi điều gì là lạc? Ngũ dục lục trần là lạc. Ngũ dục lục trần tiêu hao tinh lực, giảm thiểu phước báo. Niềm vui của Phật, Bồ Tát và các vị thánh hiền mới là chân lạc; chẳng nhập cảnh giới ấy, sẽ không có cách nào tưởng tượng được!

Từ chỗ này, chúng tôi nghĩ cổ nhân đã nói: “*Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất*”, đây là chân lý! Nếu quý vị muốn khỏe mạnh, ăn uống càng thanh tịnh, càng đơn giản càng hay. Đây là khỏe mạnh nhất, nhưng tâm càng [cần phải] thanh tịnh. Tâm chẳng thanh tịnh, quý vị sẽ làm không được, chớ nên không hiểu đạo lý này! Thân thể con người là một cỗ máy, cỗ máy cần năng lượng để hoạt động. Ăn uống là bổ sung năng lượng. Thân thể mỗi cá nhân có kẻ thì tiêu hao năng lượng, có kẻ thì tiết kiệm năng lượng. Nói chung, người tu hành rất tiết kiệm năng lượng. Đối với chuyện tiêu hao năng lượng, tôi đã thảo luận vấn đề này với thầy Lý, tôi nêu ý kiến, thầy đồng ý, ấn chứng cho tôi! Tôi cho rằng tiêu hao năng lượng, chín mươi phần trăm là bị tiêu hao bởi vọng niệm. Nói cách khác, vọng niệm càng ít, tiêu hao năng lượng càng ít. Vì thế, thầy ăn một bữa đủ rồi. Người tu hành ăn một bữa. Chư vị phải biết: A La Hán bảy ngày ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa, tức là mười bốn ngày ăn một bữa. Vì sao? Ngài tiêu hao ít ỏi! [Dầu ăn ít] vẫn đủ! Ăn một bữa, có thể no suốt tuần, tiêu hao năng lượng ít! Kẻ bình phàm ngày ăn ba bữa vẫn chẳng đủ, vẫn phải ăn mấy thứ lót dạ. Đó là gì? Lượng tiêu hao quá lớn; nếu họ chẳng bổ sung, sẽ ngã bệnh. Quý vị chớ nên không hiểu đạo lý này!

Lượng tiêu hao ấy, phải là chín mươi lăm phần trăm bị tiêu hao nơi vọng niệm. Người tu hành tâm thanh tịnh, chẳng có vọng niệm, cho nên lượng tiêu hao rất ít. Công việc không tiêu hao [năng lượng] nhiều lắm! Tôi nhìn vào thầy Lý, tôi cẩn thận quan sát lão nhân gia, khi tôi theo Ngài, lão nhân gia đã bảy mươi một tuổi, đã vào khoảng hơn bảy mươi tuổi. Lượng công việc của cụ bằng với khối lượng công việc của năm người bình phàm! Quý vị đến Đài Trung, muốn gặp cụ, nhất định là phải liên lạc trước đó một tuần, cụ sắp xếp thời gian để tiếp kiến quý vị. Chứ quý vị đột ngột đến tìm cụ, tuyệt đối sẽ chẳng tìm thấy, thời gian của cụ đầy áp. Bận rộn ngàn ấy, mỗi ngày ăn một bữa! Tôi quan sát từ chỗ này, mới hiểu năng lượng không tiêu hao do công việc. Công việc tiêu hao năng lượng chẳng nhiều cho mấy, vọng niệm tiêu hao quá nhiều. Tôi nêu lên cách nhìn này, thầy gật đầu: “Đúng!” Ân chứng cho tôi, cách nhìn ấy chánh xác. Vì thế, chúng ta hãy tận hết sức giảm thiểu vọng tưởng, ăn một bữa sẽ ăn rất thoải mái, lại còn ăn hết sức đơn giản. Thầy Lý là người Sơn Đông, thích ăn mì. Mỗi bữa cơm nấu một bát canh, thức ăn và canh nấu chung, thành một chén, [kèm thêm] hai cái mạn đầu (bánh bao không nhân). Tôi cũng học theo cụ, nhưng tôi phải ăn ba cái mạn đầu, hai cái không đủ, cho thấy tâm tôi chẳng thanh tịnh như cụ. Lượng công việc của cụ nhiều hơn tôi, cụ ăn ít hơn tôi! Hiểu đạo lý này, quý vị sẽ không thấy lạ lùng!

Ăn uống ít, chẳng phải cầu cạnh ai, cuộc sống dễ dàng, đơn giản! Cô nhân đã dạy: “*Nhân đáo vô cầu, phẩm tự cao*” (Con người đạt đến mức không mong cầu, phẩm hạnh tự cao), chẳng cầu cạnh người ta. “*U nhân vô tranh, u thế vô cầu*” (Chẳng tranh giành với người khác, chẳng cầu cạnh cõi đời), đây là sự hưởng thụ cao nhất trong cuộc đời. Có cầu, có tranh, vất vả quá, lắm nỗi bận lòng, mệt lắm! Đời người khổ sở, ngăn ngại, làm chuyện ấy để làm chi? Toàn làm những thứ ở ngoài thân, chẳng mang theo được gì! Vì thế, nhất định phải giác ngộ, chẳng giác ngộ sẽ sai mất rồi. Do đó, nguyện cho chúng sanh mọi chuyện như ý, đều có thể tương ứng với giáo huấn của đức Phật, Bồ Tát hạnh của chính mình sẽ có thể thành tựu. Cũng chỉ có Bồ Tát hạnh thành tựu thì mới có tâm lượng ấy. Tự và Tha xác thực là một, chẳng hai! A! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

**Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh**  
**Phẩm thứ mười một, Tịnh Hạnh Phẩm,**  
**Phần 17 hết**